

Số: /QĐ-PGDĐT

Ba Đình, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Cấp Giấy chứng nhận cho tập thể và học sinh đạt thành tích vòng Chung kết sân chơi “Đấu trường Toán học và Tiếng Anh” quận Ba Đình năm học 2024-2025

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Công văn số 3037/SGDDĐT-GDTrH ngày 04/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp THCS; Công văn số 3050/SGDDĐT-GDTH ngày 05/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND quận Ba Đình về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Hướng dẫn số 05/HD-PGDĐT ngày 06/9/2024 của Phòng GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025; Hướng dẫn số 06/HD-PGDĐT ngày 06/9/2024 của Phòng GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp THCS; Kế hoạch số 136/KH-PGDĐT ngày 11/11/2024 của Phòng GDĐT về việc tổ chức sân chơi “Đấu trường Toán học và Tiếng Anh” quận Ba Đình năm học 2024-2025;

Xét đề nghị của Tổ Tiểu học và Tổ THCS thuộc Phòng GDĐT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo cho 16 tập thể và 1299 học sinh đạt thành tích vòng Chung kết sân chơi “Đấu trường Toán học và Tiếng Anh” quận Ba Đình năm học 2024-2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn quận có học sinh đạt giải thực hiện việc trao thưởng theo điều kiện nhà trường và các quy định hiện hành..

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổ Tiểu học, Tổ THCS thuộc Phòng GDĐT; Hiệu trưởng các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn quận; các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các phòng thuộc Sở GDĐT: GDTH, GDTrH;
- UBND quận;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Đức Thuận

DANH SÁCH
Tập thể đạt thành tích vòng Chung kết
sân chơi “Đấu trường Toán học và Tiếng Anh” quận Ba Đình năm học 2024-2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PGDĐT ngày /4/2025 của Phòng GDĐT)

TT	Đơn vị	Thành tích
1	Trường THCS Giảng Võ	Xuất sắc
2	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	Xuất sắc
3	Trường THCS Phan Chu Trinh	Xuất sắc
4	Trường Tiểu học Hà Nội	Xuất sắc
5	Trường Tiểu học Kim Đồng	Xuất sắc
6	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Xuất sắc
7	Trường THCS Giảng Võ 2	Tốt
8	Trường THCS Nguyễn Trãi	Tốt
9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	Tốt
10	Trường THCS Thành Công	Tốt
11	Trường THCS Thăng Long	Tốt
12	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Tốt
13	Trường Tiểu học Thành Công A	Tốt
14	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Tốt
15	Trường Tiểu học Ngọc Khánh	Tốt
16	Trường Tiểu học Thủ Lệ	Tốt

Danh sách gồm 16 tập thể./.

DANH SÁCH
Học sinh đạt giải vòng Chung kết
sân chơi “Đấu trường Toán học và Tiếng Anh” quận Ba Đình năm học 2024-2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PGDĐT ngày /4/2025 của Phòng GDĐT)

I. CẤP TIỂU HỌC

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
1	Bùi Huy Đức	1A3	Thành Công B	Toán	Vàng
2	Nguyễn Xuân Minh Khang	1A5	Ngọc Khánh	Toán	Vàng
3	Trịnh Đức Minh Quân	1A6	Hoàng Diệu	Toán	Vàng
4	Võ Kiều Hải Đăng	1A2	Thành Công A	Toán	Vàng
5	Hà Gia Bình	1A7	Hoàng Diệu	Toán	Vàng
6	Vũ Minh Thảo	1D	Phan Chu Trinh	Toán	Vàng
7	Trần Mạnh Tiến	1A1	Hà Nội	Toán	Vàng
8	Phạm Đỗ Tú Linh	1A	Hoàng Hoa Thám	Toán	Vàng
9	Trịnh Đức Minh Quân	1A6	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Vàng
10	Phạm Kiều Chi	1B	Nguyễn Tri Phương	Tiếng Anh	Vàng
11	Nguyễn Ngân Phương	1A1	Hà Nội	Tiếng Anh	Vàng
12	Đặng Minh Tuệ	1C	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Vàng
13	Hoàng Minh Hiền	2A5	Ngọc Khánh	Toán	Vàng
14	Phạm Chí Kiên	2A2	Thành Công A	Toán	Vàng
15	Hoàng An Nhiên	2A2	Thành Công B	Toán	Vàng
16	Trần Hiếu Minh	2A5	Ngọc Khánh	Toán	Vàng
17	Lê An Vinh	2A2	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Vàng
18	Nguyễn Bảo Trâm	2A5	Hoàng Diệu	Toán	Vàng
19	Trần Đào Đức	2E	Việt Nam - Cu Ba	Toán	Vàng
20	Nguyễn Hải Lâm	2E	Phan Chu Trinh	Toán	Vàng
21	Nguyễn Đăng Kiên	2A3	Thành Công A	Toán	Vàng
22	Trần Hiếu Minh	2A5	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Vàng
23	Đoàn Bảo Khánh	2A2	Ngọc Hà	Tiếng Anh	Vàng
24	Đào Khôi Nguyên	2A7	Kim Đồng	Tiếng Anh	Vàng
25	Nguyễn Tú Linh	2A3	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Vàng
26	Nguyễn Bảo Trâm	2A5	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Vàng
27	Nguyễn Phúc Lâm	3A5	Ngọc Khánh	Toán	Vàng
28	Trần Thượng Minh	3A2	Vạn Phúc	Toán	Vàng
29	Dương Thục Anh	3A	Thủ Lệ	Toán	Vàng
30	Nguyễn Nhật Nguyên	3D	Phan Chu Trinh	Toán	Vàng

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
31	Vũ Minh Quân	3A3	Kim Đồng	Toán	Vàng
32	Dương Khánh Vi	3A4	Ba Đình	Toán	Vàng
33	Trịnh Anh Khôi	3A5	Kim Đồng	Toán	Vàng
34	Nguyễn Vượng Đạt	3A1	Hà Nội	Toán	Vàng
35	Nguyễn Châu Anh	3A4	Kim Đồng	Toán	Vàng
36	Nguyễn Nam Anh	3A2	Kim Đồng	Tiếng Anh	Vàng
37	Trần Thượng Minh	3A2	Vạn Phúc	Tiếng Anh	Vàng
38	Trần Phương Nghi	3A1	Hà Nội	Tiếng Anh	Vàng
39	Bùi Huy Trường Giang	3A1	Ba Đình	Tiếng Anh	Vàng
40	Nguyễn Doãn Thắng	3A1	Hà Nội	Tiếng Anh	Vàng
41	Lê Thanh Nam	4A5	Kim Đồng	Toán	Vàng
42	Nguyễn Khánh Gia Hòa	4A5	Kim Đồng	Toán	Vàng
43	Lê Đức Anh	4A5	Kim Đồng	Toán	Vàng
44	Phạm Ngọc Khải	4A5	Nghĩa Dũng	Toán	Vàng
45	Trần Tuấn Nam	4A1	Kim Đồng	Toán	Vàng
46	Vũ Bình Minh	4D	Hoàng Hoa Thám	Toán	Vàng
47	Lê Minh Huy	4A6	Ngọc Khánh	Toán	Vàng
48	Nguyễn Tuấn Khanh	4A6	Hoàng Diệu	Toán	Vàng
49	Trần Anh	4A6	Kim Đồng	Toán	Vàng
50	Nguyễn Đức Nguyên Khang	4A4	Nguyễn Trung Trực	Tiếng Anh	Vàng
51	Vũ Bình Minh	4D	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Vàng
52	Nguyễn Khánh Gia Hòa	4A5	Kim Đồng	Tiếng Anh	Vàng
53	Lê Minh Hà	4A4	Thành Công B	Tiếng Anh	Vàng
54	Nguyễn Lâm Phong	4D	Thủ Lệ	Tiếng Anh	Vàng
55	Đinh Xuân Thanh	4A6	Kim Đồng	Tiếng Anh	Vàng
56	Nguyễn Minh Hiền	5A3	Ba Đình	Toán	Vàng
57	Phạm Nhật Anh	5A5	Thành Công A	Toán	Vàng
58	Nguyễn Hoàng Đình Anh	5A2	Thành Công B	Toán	Vàng
59	Nguyễn Quang Anh	5A8	Kim Đồng	Toán	Vàng
60	Nguyễn Phúc Tuấn Khang	5A4	Kim Đồng	Toán	Vàng
61	Nguyễn Hoàng Anh	5A8	Kim Đồng	Toán	Vàng
62	Vũ Minh Khang	5A5	Kim Đồng	Toán	Vàng
63	Đinh Phúc Minh	5A5	Hoàng Diệu	Toán	Vàng
64	Nguyễn Khánh Chi	5A1	Vạn Phúc	Tiếng Anh	Vàng

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
65	Phạm Minh Hà Anh	5D	Nguyễn Tri Phương	Tiếng Anh	Vàng
66	Phạm Anh Minh	5A6	Kim Đồng	Tiếng Anh	Vàng
67	Nguyễn Hoàng Long	5A6	Thành Công B	Tiếng Anh	Vàng
68	Nguyễn Minh Hiên	5A3	Ba Đình	Tiếng Anh	Vàng
69	Nguyễn Hoàng Đình Anh	5A2	Thành Công B	Tiếng Anh	Vàng
70	Nguyễn Kim Đức Khôi	5F	Nguyễn Tri Phương	Tiếng Anh	Vàng
71	Nguyễn Minh Vũ	1A5	Kim Đồng	Toán	Bạc
72	Nguyễn Phong Quân	1A5	Thành Công A	Toán	Bạc
73	Nguyễn Trung Hiếu	1A8	Kim Đồng	Toán	Bạc
74	Trịnh Đức Phúc An	1A3	Nguyễn Trung Trực	Toán	Bạc
75	Đặng Minh Tuệ	1C	Hoàng Hoa Thám	Toán	Bạc
76	Nguyễn Anh Tuấn	1C	Phan Chu Trinh	Toán	Bạc
77	Nguyễn Phạm Vân Giang	1A1	Hà Nội	Toán	Bạc
78	Phạm Lâm Anh	1D	Phan Chu Trinh	Toán	Bạc
79	Nguyễn Phương Thảo Chi	1A1	Ngọc Hà	Toán	Bạc
80	Phan Khánh An	1A6	Kim Đồng	Toán	Bạc
81	Nguyễn Khải Minh	1A6	Kim Đồng	Toán	Bạc
82	Nguyễn Hà Phương	1A6	Hoàng Diệu	Toán	Bạc
83	Phạm Kiều Chi	1B	Nguyễn Tri Phương	Toán	Bạc
84	Nguyễn Khải Minh	1A6	Kim Đồng	Tiếng Anh	Bạc
85	Nguyễn Đắc Phúc Huy	1A2	Vạn Phúc	Tiếng Anh	Bạc
86	Võ Kiều Hải Đăng	1A2	Thành Công A	Tiếng Anh	Bạc
87	Nguyễn Phong Quân	1A5	Thành Công A	Tiếng Anh	Bạc
88	Nguyễn Gia Khánh	1C	Thủ Lệ	Tiếng Anh	Bạc
89	Đặng Thu An	1A1	Đại Yên	Tiếng Anh	Bạc
90	Nguyễn Phan	2A	Phan Chu Trinh	Toán	Bạc
91	Vũ Minh Khang	2A4	Hoàng Diệu	Toán	Bạc
92	Nguyễn Phạm Linh Nhi	2A3	Thành Công A	Toán	Bạc
93	Đỗ Hoàng Nam	2A2	Thành Công A	Toán	Bạc
94	Chu Ngọc Lâm Anh	2A4	Ngọc Hà	Toán	Bạc
95	Phan Gia Bảo	2H	Việt Nam - Cu Ba	Toán	Bạc
96	Nguyễn Trí Quang	2A2	Hà Nội	Toán	Bạc
97	Lê Tuệ Minh	2A0	Hà Nội	Toán	Bạc
98	Hoàng Minh Khang	2E	Việt Nam - Cu Ba	Toán	Bạc

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
99	Nguyễn Tú Linh	2A3	Ngọc Khánh	Toán	Bạc
100	Vũ Minh Khoa	2A4	Ba Đình	Toán	Bạc
101	Khuất Minh Tâm	2E	Việt Nam - Cu Ba	Toán	Bạc
102	Phạm Gia Bảo	2A6	Kim Đồng	Toán	Bạc
103	Nguyễn Đức Nhật Minh	2A6	Thành Công B	Toán	Bạc
104	Đinh Thế Vinh	2A3	Thành Công A	Tiếng Anh	Bạc
105	Chu Ngọc Lâm Anh	2A4	Ngọc Hà	Tiếng Anh	Bạc
106	Hoàng An Nhiên	2A2	Thành Công B	Tiếng Anh	Bạc
107	Lê An Vinh	2A2	Nguyễn Bá Ngọc	Tiếng Anh	Bạc
108	Nguyễn Linh Chi	2A1	Ngọc Hà	Tiếng Anh	Bạc
109	Phạm Xuân Bách	2A	Nguyễn Tri Phương	Tiếng Anh	Bạc
110	Ngô Trí Hiếu	2A1	Nguyễn Trung Trực	Tiếng Anh	Bạc
111	Trần Đào Đức	2E	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Bạc
112	Nguyễn Tuệ Lâm	3A6	Hoàng Diệu	Toán	Bạc
113	Nguyễn Lê Hà Vy	3A5	Ngọc Khánh	Toán	Bạc
114	Phạm Ngọc Phương Anh	3A5	Hoàng Diệu	Toán	Bạc
115	Nguyễn Bảo Yến	3A2	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Bạc
116	Lại Tiến Lâm	3A1	Hà Nội	Toán	Bạc
117	Ngô Minh Phú	3A2	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Bạc
118	Đỗ Thái Vy	3A5	Kim Đồng	Toán	Bạc
119	Nguyễn Minh Khôi	3A5	Kim Đồng	Toán	Bạc
120	Phạm Minh Huyền	3A7	Kim Đồng	Toán	Bạc
121	Bùi Thảo Chi	3A7	Hoàng Diệu	Toán	Bạc
122	Nguyễn Đăng Khoa	3A1	Đại Yên	Toán	Bạc
123	Phạm Nguyễn Kỳ Anh	3C	Phan Chu Trinh	Toán	Bạc
124	Trương Tuấn Khang	3A2	Hà Nội	Toán	Bạc
125	Nguyễn Đăng Nguyên	3C	Việt Nam - Cu Ba	Toán	Bạc
126	Trần Bảo Thy	3A4	Thành Công B	Tiếng Anh	Bạc
127	Đinh Hữu Khôi Nguyên	3B	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Bạc
128	Nguyễn Ánh Dương	3A3	Ngọc Hà	Tiếng Anh	Bạc
129	Nguyễn Hoàng Minh Vương	3A	Thủ Lệ	Tiếng Anh	Bạc
130	Nguyễn Thảo Chi	3B	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Bạc
131	Nguyễn Đức Minh	3A4	Đại Yên	Tiếng Anh	Bạc
132	Quách Hoàng Trúc Ngân	3C	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Bạc

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
133	Trần Thành An	3A3	Ba Đình	Tiếng Anh	Bạc
134	Nguyễn Vượng Lâm	3A1	Hà Nội	Tiếng Anh	Bạc
135	Nguyễn Minh Trí	4A2	Hoàng Diệu	Toán	Bạc
136	Nguyễn Đức Nguyên Khang	4A4	Nguyễn Trung Trực	Toán	Bạc
137	Nguyễn Anh Vinh	4A6	Kim Đồng	Toán	Bạc
138	Nguyễn Kim Long	4A5	Kim Đồng	Toán	Bạc
139	Vũ Thanh Ngân	4A6	Kim Đồng	Toán	Bạc
140	Nguyễn Nam Phong	4A5	Đại Yên	Toán	Bạc
141	Vũ Nguyễn Nhật Kiên	4A1	Kim Đồng	Toán	Bạc
142	Nguyễn Quốc An	4A6	Kim Đồng	Toán	Bạc
143	Trịnh Khôi Nguyên	4A5	Thành Công A	Toán	Bạc
144	Tạ Anh Khang	4A1	Ba Đình	Toán	Bạc
145	Tưởng Anh Khôi	4A3	Ba Đình	Toán	Bạc
146	Trần Vũ Hà Kiên	4A3	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Bạc
147	Bùi Khôi Nguyên	4A2	Hoàng Diệu	Toán	Bạc
148	Bùi Minh Quân	4A6	Thành Công B	Toán	Bạc
149	Trần Tuấn Nam	4A1	Kim Đồng	Tiếng Anh	Bạc
150	Phạm Ngọc Khải	4A5	Nghĩa Dũng	Tiếng Anh	Bạc
151	Nguyễn Vũ Minh Anh	4A1	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Bạc
152	Lã Bá Minh Tú	4A3	Ba Đình	Tiếng Anh	Bạc
153	Đinh Tú Anh	4A	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Bạc
154	Lê Minh Huy	4A6	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Bạc
155	Trần Hải Nam	4A5	Kim Đồng	Tiếng Anh	Bạc
156	Vũ Minh Châu	4A1	Thành Công A	Tiếng Anh	Bạc
157	Bùi Trâm Anh	4A6	Thành Công B	Tiếng Anh	Bạc
158	Nguyễn Đăng Duy Anh	5A4	Ngọc Hà	Toán	Bạc
159	Bùi Nguyên Khôi	5A5	Ngọc Khánh	Toán	Bạc
160	Trần Thái Lâm	5A4	Thành Công A	Toán	Bạc
161	Nguyễn Huy Thiên Tú	5A5	Thành Công A	Toán	Bạc
162	Bùi Thanh Phong	5A6	Thành Công A	Toán	Bạc
163	Bùi Vũ Long	5A5	Nghĩa Dũng	Toán	Bạc
164	Phạm Gia Bảo	5A4	Kim Đồng	Toán	Bạc
165	Lê Tuấn Kiệt	5A5	Kim Đồng	Toán	Bạc
166	Chu Ngọc Linh	5A4	Ngọc Hà	Toán	Bạc

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
167	Phạm Minh Hà Anh	5D	Nguyễn Tri Phương	Toán	Bạc
168	Phạm Đức Anh	5A4	Kim Đồng	Toán	Bạc
169	Nguyễn Minh Hương	5A3	Kim Đồng	Toán	Bạc
170	Hoàng Quân	5A5	Hoàng Diệu	Toán	Bạc
171	Nguyễn Gia Hưng	5A9	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Bạc
172	Lê Quốc Dũng	5A5	Kim Đồng	Tiếng Anh	Bạc
173	Nguyễn Hồng Thu	5A7	Kim Đồng	Tiếng Anh	Bạc
174	Nguyễn Hà An	5A1	Nguyễn Bá Ngọc	Tiếng Anh	Bạc
175	Nguyễn Minh Hương	5A3	Kim Đồng	Tiếng Anh	Bạc
176	Vũ Quang Anh	5A7	Thành Công B	Tiếng Anh	Bạc
177	Bùi Ngọc Phương Chi	5A5	Kim Đồng	Tiếng Anh	Bạc
178	Đỗ Hồng Quang	5C	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Bạc
179	Lê Minh Trang	5G	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Bạc
180	Đinh Phúc Minh	5A5	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Bạc
181	Lê Hồ Nhật Minh	1A1	Vạn Phúc	Toán	Đồng
182	Nguyễn Diệp Anh	1A1	Thành Công B	Toán	Đồng
183	Phạm Minh Huy	1A6	Hoàng Diệu	Toán	Đồng
184	Phan Quang Vinh	1H	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
185	Phạm Hoàng Nhật Minh	1A4	Ngọc Khánh	Toán	Đồng
186	Phạm Đan Lê	1A5	Ngọc Khánh	Toán	Đồng
187	Bạch Tiến Đạt	1A2	Vạn Phúc	Toán	Đồng
188	Dương Bình Minh	1A1	Nguyễn Trung Trực	Toán	Đồng
189	Nguyễn Thùy Dương	1A6	Kim Đồng	Toán	Đồng
190	Hoàng Bảo Trang	1A6	Kim Đồng	Toán	Đồng
191	Trần Minh Phúc	1A3	Ba Đình	Toán	Đồng
192	Nguyễn Xuân Phúc	1A2	Đại Yên	Toán	Đồng
193	Nguyễn Quốc Đức Nghĩa	1A4	Ngọc Khánh	Toán	Đồng
194	Nguyễn Đắc Phúc Huy	1A2	Vạn Phúc	Toán	Đồng
195	Nguyễn Minh Quyết	1A3	Kim Đồng	Toán	Đồng
196	Lưu Thanh Bình	1A1	Ngọc Khánh	Toán	Đồng
197	Nguyễn Minh Đức	1E	Việt Nam - Cu Ba	Toán	Đồng
198	Nguyễn Trung Hiếu	1A2	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Đồng
199	Nguyễn Ngân Phương	1A1	Hà Nội	Toán	Đồng
200	Nguyễn Hà My	1A4	Thành Công B	Toán	Đồng

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
201	Lê Quốc Khang	1A6	Kim Đồng	Tiếng Anh	Đồng
202	Phạm Lâm Anh	1D	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Đồng
203	Nguyễn Huy Khang	1F	Nguyễn Tri Phương	Tiếng Anh	Đồng
204	Nguyễn Ánh Dương	1A2	Hà Nội	Tiếng Anh	Đồng
205	Phan Quang Vinh	1H	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Đồng
206	Phạm Hoàng Nhật Minh	1A4	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Đồng
207	Phạm Đỗ Minh Khôi	1A	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Đồng
208	Nguyễn Phương Thảo Chi	1A1	Ngọc Hà	Tiếng Anh	Đồng
209	Lê Đăng Khôi	2A4	Ngọc Khánh	Toán	Đồng
210	Trần Minh Vũ	2A0	Hà Nội	Toán	Đồng
211	Hà Huyền My	2E	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
212	Ngô Trí Hiếu	2A1	Nguyễn Trung Trực	Toán	Đồng
213	Nguyễn Diệp Tú Anh	2H	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
214	Vũ Đức Trí	2A2	Vạn Phúc	Toán	Đồng
215	Vũ Bảo Vy	2A1	Hà Nội	Toán	Đồng
216	Nguyễn Hữu Minh Hòa	2A4	Thành Công A	Toán	Đồng
217	Trương Trung Kiên	2A	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
218	Đinh Thế Vinh	2A3	Thành Công A	Toán	Đồng
219	Đinh Bảo Nguyên	2A4	Ba Đình	Toán	Đồng
220	Phạm Nguyễn Nhật Minh	2I	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
221	Mai Bảo Phúc	2A3	Nguyễn Trung Trực	Toán	Đồng
222	Nguyễn Quang Duy	2A0	Hà Nội	Toán	Đồng
223	Lưu Bảo Chi	2B	Việt Nam - Cu Ba	Toán	Đồng
224	Nguyễn Phi Vũ	2A5	Hoàng Diệu	Toán	Đồng
225	Nguyễn Phúc Duy Khoa	2A3	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Đồng
226	Dương Gia Khải	2B	Việt Nam - Cu Ba	Toán	Đồng
227	Đinh Hà Anh Thư	2H	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
228	Phạm Xuân Bách	2A	Nguyễn Tri Phương	Toán	Đồng
229	Đinh Bảo Nguyên	2A4	Ba Đình	Tiếng Anh	Đồng
230	Vũ Bảo Vy	2A1	Hà Nội	Tiếng Anh	Đồng
231	Hoàng Nhật Minh	2A0	Hà Nội	Tiếng Anh	Đồng
232	Lê Minh Anh	2E	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Đồng
233	Nguyễn Hải Lâm	2E	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Đồng
234	Vũ Minh Khang	2A4	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Đồng

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
235	Phạm Quang Huy	2I	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Đồng
236	Vũ Minh Khoa	2A4	Ba Đình	Tiếng Anh	Đồng
237	Hoàng Minh Khang	2E	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Đồng
238	Nguyễn Khánh Chi	2A4	Nguyễn Trung Trực	Tiếng Anh	Đồng
239	Lê Đăng Khôi	2A4	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Đồng
240	Lê Nguyễn Bảo Khánh	2A1	Hà Nội	Tiếng Anh	Đồng
241	Nguyễn Anh Khang	3B	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
242	Vũ Đức Duy	3D	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
243	Nguyễn Xuân Hoàng Bách	3A5	Ngọc Khánh	Toán	Đồng
244	Phạm Thiên Tân	3A	Thủ Lệ	Toán	Đồng
245	Hồ Minh Khang	3D	Việt Nam - Cu Ba	Toán	Đồng
246	Nguyễn Nam Anh	3A2	Kim Đồng	Toán	Đồng
247	Phạm San San	3A3	Kim Đồng	Toán	Đồng
248	Nguyễn Lâm Duy	3A3	Kim Đồng	Toán	Đồng
249	Vũ Băng Ngọc	3C	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
250	Nguyễn Thảo Chi	3B	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
251	Đặng Minh Phúc An	3A6	Kim Đồng	Toán	Đồng
252	Nguyễn Thi Bảo Ngọc	3B	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
253	Nguyễn Trí Anh	3A4	Kim Đồng	Toán	Đồng
254	Nguyễn Huy Hoàng	3A2	Hà Nội	Toán	Đồng
255	Lê Tiến Thành Lâm	3A2	Vạn Phúc	Toán	Đồng
256	Phạm Thị Diệu Linh	3A1	Vạn Phúc	Toán	Đồng
257	Đinh Thanh Tâm	3A1	Đại Yên	Toán	Đồng
258	Bùi Huy Trường Giang	3A1	Ba Đình	Toán	Đồng
259	Nguyễn Vượng Lâm	3A1	Hà Nội	Toán	Đồng
260	Vũ Thảo My	3A3	Hoàng Diệu	Toán	Đồng
261	Phạm Hoàng Nhật Minh	3A	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
262	Trần Phương Liên	3A7	Kim Đồng	Tiếng Anh	Đồng
263	Nguyễn Trí Anh	3A4	Kim Đồng	Tiếng Anh	Đồng
264	Nguyễn Châu Anh	3A4	Kim Đồng	Tiếng Anh	Đồng
265	Nguyễn Minh Đức	3C	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Đồng
266	Phạm Đức Tiến	3A7	Kim Đồng	Tiếng Anh	Đồng
267	Phan Minh Chi	3A5	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Đồng
268	Ngô Trí Hiếu	3A1	Hà Nội	Tiếng Anh	Đồng

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
269	Nguyễn Trường Nguyên	3A6	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Đồng
270	Nguyễn Minh Khôi	3A3	Vạn Phúc	Tiếng Anh	Đồng
271	Nguyễn Nhật Minh	3A2	Hà Nội	Tiếng Anh	Đồng
272	Bùi Bách Lâm	3A7	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Đồng
273	Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi	3A4	Thành Công A	Tiếng Anh	Đồng
274	Lê Hoàng Minh An	3E	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Đồng
275	Nguyễn Quốc Khánh	4A5	Ngọc Khánh	Toán	Đồng
276	Dương Minh Hiếu	4A3	Ba Đình	Toán	Đồng
277	Lê Thái Minh	4A6	Hoàng Diệu	Toán	Đồng
278	Nguyễn Minh Quang	4A	Thủ Lệ	Toán	Đồng
279	Trần Minh Khôi	4A1	Ngọc Khánh	Toán	Đồng
280	Vũ Nguyễn Gia Huy	4B	Nguyễn Tri Phương	Toán	Đồng
281	Đinh Xuân Thanh	4A6	Kim Đồng	Toán	Đồng
282	Phạm Lâm Vinh	4A6	Hoàng Diệu	Toán	Đồng
283	Nguyễn Hoàng Ngọc Thảo	4C	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
284	Nguyễn Minh Anh	4A2	Ba Đình	Toán	Đồng
285	Phan Khôi Nguyên	4A2	Hoàng Diệu	Toán	Đồng
286	Phạm Chí Cường	4A7	Hoàng Diệu	Toán	Đồng
287	Nguyễn Minh Khuê	4E	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
288	Lê Quỳnh Anh	4A3	Thành Công A	Toán	Đồng
289	Nguyễn Tuấn Minh	4D	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
290	Phan Nhật Nam	4A4	Thành Công A	Toán	Đồng
291	Nguyễn Minh Thư	4A2	Hà Nội	Toán	Đồng
292	Đỗ Phúc Minh Khang	4A5	Hoàng Diệu	Toán	Đồng
293	Phạm Võ Thanh Bình	4A2	Hà Nội	Toán	Đồng
294	Cao Anh Quân	4A6	Kim Đồng	Toán	Đồng
295	Nguyễn Trí Dũng	4A5	Thành Công B	Toán	Đồng
296	Phan Hà Thu	4C	Thủ Lệ	Tiếng Anh	Đồng
297	Trần Quỳnh Nhi	4A2	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Đồng
298	Phạm Phương Thảo	4C	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Đồng
299	Ngô Hải Anh	4E	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Đồng
300	Lê Minh Quốc	4C	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Đồng
301	Vũ Minh Điền	4D	Thủ Lệ	Tiếng Anh	Đồng
302	Lê Bùi Tâm An	4A1	Thành Công B	Tiếng Anh	Đồng

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
303	Bùi Đức Quang	4A4	Ngọc Hà	Tiếng Anh	Đồng
304	Nguyễn An Nguyên	4A1	Hà Nội	Tiếng Anh	Đồng
305	Lã Quý Vượng	4A2	Nguyễn Bá Ngọc	Tiếng Anh	Đồng
306	Bùi Minh Quân	4A6	Thành Công B	Tiếng Anh	Đồng
307	Vũ An Khánh	4C	Thủ Lệ	Tiếng Anh	Đồng
308	Đặng Nguyên Bảo	4A2	Thành Công A	Tiếng Anh	Đồng
309	Dương Kim Lương	5A6	Kim Đồng	Toán	Đồng
310	Nguyễn Vũ Phong	5A	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
311	Hoàng Đức Trung	5A6	Đại Yên	Toán	Đồng
312	Nguyễn Trí Đức	5A	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
313	Lê Tuấn Đạt	5A4	Kim Đồng	Toán	Đồng
314	Bùi Đức Anh	5A4	Kim Đồng	Toán	Đồng
315	Nguyễn Khánh Chi	5A1	Vạn Phúc	Toán	Đồng
316	Chu Hoàng Dũng	5A9	Hoàng Diệu	Toán	Đồng
317	Nguyễn Quốc Hưng	5A2	Ngọc Khánh	Toán	Đồng
318	Đào Mạc Hải Yến	5A3	Thành Công A	Toán	Đồng
319	Nguyễn Gia Hưng	5A2	Thành Công B	Toán	Đồng
320	Phạm Tiến Đức Anh	5A4	Kim Đồng	Toán	Đồng
321	Đặng Phương Anh	5A5	Kim Đồng	Toán	Đồng
322	Lê Nguyễn Tuấn Kiệt	5B	Nguyễn Tri Phương	Toán	Đồng
323	Ngô Thảo Vy	5A	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
324	Đào Gia Phúc	5A2	Đại Yên	Toán	Đồng
325	Nguyễn Mai Khanh	5A2	Đại Yên	Toán	Đồng
326	Nguyễn Hà Phương	5A	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
327	Phạm Khôi Nguyên	5A5	Ba Đình	Toán	Đồng
328	Trần Diệu Bảo Anh	5A3	Thành Công A	Tiếng Anh	Đồng
329	Trần Kim Khánh	5A1	Kim Đồng	Tiếng Anh	Đồng
330	Nguyễn Thị Kim Ngân	5A1	Nguyễn Bá Ngọc	Tiếng Anh	Đồng
331	Đoàn Bảo Nam	5A1	Ngọc Hà	Tiếng Anh	Đồng
332	Nguyễn Duy Bảo	5A5	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Đồng
333	Phùng Việt Anh Vũ	5C	Thủ Lệ	Tiếng Anh	Đồng
334	Phạm Nhật Anh	5A5	Thành Công A	Tiếng Anh	Đồng
335	Vũ Bảo Linh	5A1	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Đồng
336	Nguyễn Vũ Thảo Linh	5A4	Kim Đồng	Tiếng Anh	Đồng

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
337	Nguyễn Mai Khanh	5A2	Đại Yên	Tiếng Anh	Đồng
338	Phan Minh Nam	5B	Nguyễn Tri Phương	Tiếng Anh	Đồng
339	Bùi Minh Ngọc	5C	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Đồng
340	Nguyễn Đình Lâm	5A2	Hà Nội	Tiếng Anh	Đồng
341	Nguyễn Gia Hùng	5A3	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Đồng
342	Phan Minh Quân	5A6	Kim Đồng	Tiếng Anh	Đồng
343	Phạm Thành Lâm	5A1	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Đồng
344	Nguyễn Quỳnh Như	1A2	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Khuyến khích
345	Nguyễn Duy Minh	1A2	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Khuyến khích
346	Nguyễn Huy Khang	1F	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
347	Đỗ Anh Thư A	1H	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
348	Phạm Đỗ Minh Khôi	1A	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
349	Nguyễn Hoàng Bích Nhi	1A6	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
350	Dương Quỳnh Anh	1A8	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
351	Dương Vũ Ngọc Linh	1A1	Thành Công A	Toán	Khuyến khích
352	Vũ Minh Quang	1A4	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
353	Trần Đăng	1A2	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
354	Đỗ Mai Chi	1E	Việt Nam - Cu Ba	Toán	Khuyến khích
355	Trịnh Tú Linh	1A6	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
356	Phạm Đức Khải	1A4	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
357	Bùi Nguyễn Bảo Nguyên	1A1	Hà Nội	Toán	Khuyến khích
358	Nguyễn Anh Khôi	1A3	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
359	Nguyễn Khánh My	1A3	Ngọc Khánh	Toán	Khuyến khích
360	Hà Đình Hương	1A1	Thành Công B	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
361	Vũ Ngọc Minh Châu	1A2	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
362	Nguyễn Hải Đăng	1A2	Hà Nội	Toán	Khuyến khích
363	Nguyễn Hà Linh	1A1	Ngọc Khánh	Toán	Khuyến khích
364	Nguyễn Gia Hân	1A2	Hà Nội	Toán	Khuyến khích
365	Nguyễn Bảo Khánh Đan	1H	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
366	Nguyễn Quốc Khang	1A4	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
367	Lê Công Minh Khôi	1H	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
368	Nguyễn Bình Minh	1A1	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
369	Vũ Lê Thiên An	1A5	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
370	Đỗ Hương Trúc	1A6	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
371	Nguyễn Minh Khôi	1A3	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
372	Nguyễn Thái Phong	1A7	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
373	Nguyễn Phương Nhi	1A6	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
374	Nguyễn Vũ Quang	1A6	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
375	Nguyễn Khánh Linh	1D	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
376	Lê Gia Bình	1A1	Thành Công B	Toán	Khuyến khích
377	Nguyễn Nhật Đăng Khoa	1H	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
378	Dương Phúc Gia Hưng	1A7	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
379	Trần Minh Nam	1C	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
380	Nguyễn hương Hồng Ân	1A4	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
381	Nguyễn Bảo Anh	1A1	Ngọc Khánh	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
382	Phạm Nguyễn Duy Minh	1A2	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
383	Nguyễn Khánh Linh	1A1	Thành Công A	Toán	Khuyến khích
384	Phạm Nguyên Khang	1G	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
385	Phạm Đỗ Tú Linh	1A	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Khuyến khích
386	Nguyễn Quốc Đức Nghĩa	1A4	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Khuyến khích
387	Vũ Minh Thảo	1D	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Khuyến khích
388	Nguyễn Xuân Minh Khang	1A5	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Khuyến khích
389	Nguyễn Thái An	1A1	Hà Nội	Tiếng Anh	Khuyến khích
390	Lưu Thanh Bình	1A1	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Khuyến khích
391	Lê Ngọc Bảo Anh	1A4	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
392	Nguyễn Hà My	1A5	Thành Công B	Tiếng Anh	Khuyến khích
393	Nguyễn Anh Tuấn	1C	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Khuyến khích
394	Nguyễn Nhật Đăng Khoa	1H	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Khuyến khích
395	Nguyễn Bình Minh	1A1	Đại Yên	Tiếng Anh	Khuyến khích
396	Dương Quỳnh Anh	1A8	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
397	Nguyễn Diệu Vi	1A	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Khuyến khích
398	Lý Gia Hân	1A6	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
399	Ngô Bảo Lâm	1A3	Thành Công B	Tiếng Anh	Khuyến khích
400	Lê Văn Huy Vũ	1A7	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
401	Vũ Lê Thiên An	1A5	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
402	Nguyễn Phương Tuệ Anh	1C	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
403	Dương Tú Nhi	2A4	Thành Công B	Toán	Khuyến khích
404	Nguyễn Lê Anh Quân	2C	Thủ Lệ	Toán	Khuyến khích
405	Nguyễn Quang Anh	2A4	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
406	Nguyễn Vạn Bảo	2C	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
407	Đoàn Bảo Khánh	2A2	Ngọc Hà	Toán	Khuyến khích
408	Nguyễn Viết Trường	2A0	Hà Nội	Toán	Khuyến khích
409	Nguyễn Linh Đan	2A7	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
410	Đỗ Minh Khôi	2A1	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Khuyến khích
411	Nguyễn Tuấn Thành	2F	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
412	Phạm Hồng Anh	2H	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
413	Lưu Gia Huy	2A3	Thành Công A	Toán	Khuyến khích
414	Nguyễn Thùy Dương	2A2	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
415	Lê Xuân Quang	2A1	Vạn Phúc	Toán	Khuyến khích
416	Nguyễn Gia Khánh	2A4	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
417	Hoàng Khang Nguyên	2A1	Thành Công A	Toán	Khuyến khích
418	Nguyễn Khánh Chi	2A4	Nguyễn Trung Trực	Toán	Khuyến khích
419	Phương Hoàng Linh	2B	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
420	Nguyễn Minh Trí	2A1	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
421	Phùng Tuệ Minh	2E	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
422	Đào Anh Thư	2H	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
423	Nguyễn Ngọc Tường Vi	2A6	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
424	Trần Gia Linh	2A	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
425	Phạm Huy Anh	2A3	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Khuyến khích
426	Hoàng Minh Trí	2A4	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
427	Trương Tuệ Gia An	2A2	Thành Công B	Toán	Khuyến khích
428	Vũ Thiện Minh	2A2	Thành Công A	Toán	Khuyến khích
429	Nguyễn Đăng Khoa	2A	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
430	Trần Nhật Minh	2H	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
431	Trần Kim Ngân	2A2	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
432	Nguyễn Anh Tú	2A6	Thành Công A	Toán	Khuyến khích
433	Phạm An Nhiên	2H	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
434	Phùng Gia Khiêm	2B	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
435	Trần Lê Trung Anh	2A3	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
436	Nguyễn Ngọc Trà My	2A4	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
437	Nguyễn Thùy Dương	2H	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
438	Nguyễn Tùng Quân	2C	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
439	Đỗ Trần An Nhiên	2A2	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Khuyến khích
440	Nguyễn Bảo Tiên	2A2	Hà Nội	Toán	Khuyến khích
441	Trần Phương Nam	2C	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
442	Nguyễn Minh Duy	2A	Thủ Lệ	Toán	Khuyến khích
443	Nguyễn Minh Anh	2A	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
444	Lê Tú Linh	2A3	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
445	Trần Tuấn Phong	2A2	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
446	Hà Bảo Châu	2C	Thủ Lệ	Tiếng Anh	Khuyến khích
447	Đoàn Khánh Dương	2A	Nguyễn Tri Phương	Tiếng Anh	Khuyến khích
448	Đỗ Hoàng Nam	2A2	Thành Công A	Tiếng Anh	Khuyến khích
449	Nguyễn Phan	2A	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Khuyến khích
450	Trương Nguyễn Châu Anh	2A5	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Khuyến khích
451	Nguyễn Viết Trường	2A0	Hà Nội	Tiếng Anh	Khuyến khích
452	Lê Tuệ Minh	2A0	Hà Nội	Tiếng Anh	Khuyến khích
453	Phạm Hồng Anh	2H	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Khuyến khích
454	Nguyễn Linh Đan	2A7	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
455	Trần Minh Vũ	2A0	Hà Nội	Tiếng Anh	Khuyến khích
456	Hoàng Minh Hiễn	2A5	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Khuyến khích
457	Dương Tú Nhi	2A4	Thành Công B	Tiếng Anh	Khuyến khích
458	Phan Gia Bảo	2H	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Khuyến khích
459	Nguyễn Gia Khánh	2A4	Ba Đình	Tiếng Anh	Khuyến khích
460	Vũ Đức Anh	2A9	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
461	Vũ Tuấn Minh	2C	Thủ Lệ	Tiếng Anh	Khuyến khích
462	Khuất Minh Tâm	2E	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Khuyến khích
463	Nguyễn Trí Quang	2A2	Hà Nội	Tiếng Anh	Khuyến khích
464	Lê Minh Châu	2A2	Hà Nội	Tiếng Anh	Khuyến khích
465	Phạm Khánh Chi	2A	Thủ Lệ	Tiếng Anh	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
466	Đỗ Minh Khôi	2A1	Nguyễn Bá Ngọc	Tiếng Anh	Khuyến khích
467	Nguyễn Huy Nhật Minh	2A5	Thành Công A	Tiếng Anh	Khuyến khích
468	Dương Ngọc Châu Anh	2A0	Hà Nội	Tiếng Anh	Khuyến khích
469	Nguyễn Ngọc An Nhiên	2A0	Hà Nội	Tiếng Anh	Khuyến khích
470	Nguyễn Hồng Sơn	3A1	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
471	Nguyễn Minh Khang	3H	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
472	Nguyễn Văn Hoàng Anh	3A1	Ngọc Hà	Toán	Khuyến khích
473	Lê Nguyên Phát	3A2	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Khuyến khích
474	Trịnh Anh Minh	3C	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
475	Triệu Khánh Chi	3A2	Nghĩa Dũng	Toán	Khuyến khích
476	Phan Huyền Trang	3A6	Thành Công B	Toán	Khuyến khích
477	Ngô Tuệ Tâm	3A6	Thành Công B	Toán	Khuyến khích
478	Phạm Ngọc Chi	3A4	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
479	Vũ Danh Tùng	3A3	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
480	Trần Ngọc Bích	3C	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
481	Đào Ngọc Anh	3A7	Ngọc Khánh	Toán	Khuyến khích
482	Nguyễn Minh Châu	3A4	Thành Công A	Toán	Khuyến khích
483	Tưởng Vũ Lâm	3A5	Ngọc Khánh	Toán	Khuyến khích
484	Nguyễn Minh Sơn	3A	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
485	Nguyễn Ánh Dương	3A3	Ngọc Hà	Toán	Khuyến khích
486	Bùi Lê Thanh Trúc	3A4	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
487	Phạm Minh Hiếu	3A4	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
488	Trịnh Lan Chi	3A3	Ngọc Hà	Toán	Khuyến khích
489	Nguyễn Trần Thảo Yên	3A4	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
490	Nguyễn Duy Bảo	3A7	Ngọc Khánh	Toán	Khuyến khích
491	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	3E	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
492	Nguyễn Bảo Ngân	3C	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
493	Phạm Bình An	3A2	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Khuyến khích
494	Đặng Ngọc Dương	3A1	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
495	Đoàn Duy Khôi	3A7	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
496	Nguyễn Ngọc Bảo Lâm	3A5	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
497	Đinh Hữu Khôi Nguyên	3B	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
498	Nguyễn Gia Bảo	3A7	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
499	Nguyễn Lan Khuê	3A4	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
500	Đào Nhật Anh	3D	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
501	Trần Nhật Minh	3A5	Ngọc Khánh	Toán	Khuyến khích
502	Hoàng Trọng Bách	3A	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
503	Đặng Huyền Châu Anh	3A2	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
504	Nguyễn Ngọc Diệp	3A5	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
505	Hoàng Mai Chi	3A4	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
506	Quách Hoàng Giang	3A7	Ngọc Khánh	Toán	Khuyến khích
507	Lê Thanh Tùng	3A5	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
508	Vũ Thế Quân	3A1	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
509	Nguyễn Phúc Khang	3A1	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
510	Vũ Gia Khánh	3A1	Vạn Phúc	Toán	Khuyến khích
511	Nguyễn Minh Khôi	3A3	Vạn Phúc	Toán	Khuyến khích
512	Hà Anh Thư	3G	Việt Nam - Cu Ba	Toán	Khuyến khích
513	Ứng Quang Dũng	3A1	Thành Công A	Toán	Khuyến khích
514	Phạm Bình Nguyên	3A2	Ba Đình	Tiếng Anh	Khuyến khích
515	Đặng Ngọc Dương	3A1	Đại Yên	Tiếng Anh	Khuyến khích
516	Tưởng Vũ Lâm	3A5	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Khuyến khích
517	Vũ Thảo My	3A3	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Khuyến khích
518	Nguyễn Đăng Nguyên	3C	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Khuyến khích
519	Nguyễn Minh Hạnh	3A2	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
520	Nguyễn Đức Anh	3A3	Nghĩa Dũng	Tiếng Anh	Khuyến khích
521	Nguyễn Đăng Khoa	3A1	Đại Yên	Tiếng Anh	Khuyến khích
522	Đoàn Minh Hiếu	3A4	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
523	Phạm Ngọc Phương Anh	3A5	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Khuyến khích
524	Vũ Băng Ngọc	3C	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Khuyến khích
525	Vũ Thiện Minh	3C	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Khuyến khích
526	Chu Diệu An	3A2	Ba Đình	Tiếng Anh	Khuyến khích
527	Lê Thanh Tùng	3A5	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Khuyến khích
528	Đào Ngọc Anh	3A7	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
529	Vũ Trần Hoàng Phúc	3B	Nguyễn Tri Phương	Tiếng Anh	Khuyến khích
530	Phạm Hoàng Nhật Minh	3A	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Khuyến khích
531	Nguyễn Hữu Lâm	3A3	Ngọc Hà	Tiếng Anh	Khuyến khích
532	Nguyễn Cảnh Lâm Tùng	3A2	Đại Yên	Tiếng Anh	Khuyến khích
533	Nguyễn Đắc Phúc Lâm	3A1	Vạn Phúc	Tiếng Anh	Khuyến khích
534	Phan Minh Huy	3C	Thủ Lệ	Tiếng Anh	Khuyến khích
535	Dương Khánh Vi	3A4	Ba Đình	Tiếng Anh	Khuyến khích
536	Vũ Minh Quân	3A3	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
537	Vũ Bảo Tuệ Giang	3A	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Khuyến khích
538	Lê Bảo Nam	3A3	Nghĩa Dũng	Tiếng Anh	Khuyến khích
539	Bùi Phúc Huy	3A1	Nguyễn Bá Ngọc	Tiếng Anh	Khuyến khích
540	Hán Nhật Minh	4A3	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
541	Nguyễn Tùng Lâm	4A4	Thành Công B	Toán	Khuyến khích
542	Dương Ngọc Quang	4A5	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
543	Lê Công Nguyên	4D	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
544	Lê Duy Anh	4A5	Thành Công B	Toán	Khuyến khích
545	Đào Song Toàn	4B	Việt Nam - Cu Ba	Toán	Khuyến khích
546	Phùng Huy Hoàng	4A2	Hà Nội	Toán	Khuyến khích
547	Nguyễn An Nguyên	4A1	Hà Nội	Toán	Khuyến khích
548	Nguyễn Đăng Hoạt	4A5	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
549	Nguyễn Hoàng Lê Nguyên	4B	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
550	Phạm Khánh Vy	4A6	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
551	Phạm Thanh Sơn	4D	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
552	Vũ Tú Anh	4A4	Thành Công B	Toán	Khuyến khích
553	Nguyễn Phương Hạnh Ly	4A6	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
554	Ngô Bảo Minh	4A4	Nguyễn Trung Trực	Toán	Khuyến khích
555	Nguyễn Hoàng Hạo Nhiên	4A2	Nghĩa Dũng	Toán	Khuyến khích
556	Phạm Đăng Khoa	4A3	Vạn Phúc	Toán	Khuyến khích
557	Ngô Lan Vy	4D	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
558	Nguyễn Đức Tiến	4A1	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
559	Nguyễn Khánh Hà	4A6	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
560	Bùi Hạnh Như	4A2	Vạn Phúc	Toán	Khuyến khích
561	Hoàng Minh Phương	4A4	Ngọc Khánh	Toán	Khuyến khích
562	Hoàng Nhật Huy	4A1	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Khuyến khích
563	Vũ Tiến Đạt	4A3	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
564	Bùi Nhật Bảo	4A7	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
565	Đặng Nguyên Bảo	4A2	Thành Công A	Toán	Khuyến khích
566	Nguyễn Quang Sơn	4A2	Hà Nội	Toán	Khuyến khích
567	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	4A4	Thành Công A	Toán	Khuyến khích
568	Lê Hoàng Minh Trí	4A2	Thành Công A	Toán	Khuyến khích
569	Phạm Nguyên Bảo	4A6	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
570	Vũ Bảo Ngân	4A4	Đại Yên	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
571	Nguyễn Dương Minh Đăng	4A1	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
572	Lê Nguyễn Minh Anh	4A2	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
573	Đào Nam Anh	4A1	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
574	Nguyễn Hoàng Anh	4G	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
575	Chu Hồng Anh	4A1	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Khuyến khích
576	Đào Phan Anh	4A1	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
577	Nguyễn Thảo Nhi	4A1	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
578	Nguyễn Huy Hải Đăng	4B	Việt Nam - Cu Ba	Toán	Khuyến khích
579	Vũ Đăng Khánh	4A3	Thành Công A	Toán	Khuyến khích
580	Vũ Minh Bảo Ngọc	4C	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
581	Nguyễn Triệu Võ	4A	Thủ Lệ	Toán	Khuyến khích
582	Trần Gia An	4A1	Ngọc Khánh	Toán	Khuyến khích
583	Vũ Minh Điền	4D	Thủ Lệ	Toán	Khuyến khích
584	Phạm Gia Hưng	4A4	Đại Yên	Tiếng Anh	Khuyến khích
585	Nguyễn Thanh Hà	4G	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Khuyến khích
586	Phan Thị Phương Dung	4A6	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Khuyến khích
587	Dương Khánh Ngân	4A1	Hà Nội	Tiếng Anh	Khuyến khích
588	Nguyễn Nhật Trường	4C	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Khuyến khích
589	Nguyễn Hữu Anh Khoa	4A3	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Khuyến khích
590	Phạm Hải Đăng	4A1	Đại Yên	Tiếng Anh	Khuyến khích
591	Luyện Minh Tùng	4A1	Hà Nội	Tiếng Anh	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
592	Đỗ Diệp Khanh	4A3	Ba Đình	Tiếng Anh	Khuyến khích
593	Hoàng Minh Phương	4A4	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Khuyến khích
594	Nguyễn Hoàng Anh	4D	Thủ Lệ	Tiếng Anh	Khuyến khích
595	Đặng Gia Hưng	4C	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Khuyến khích
596	Phan Minh Ngọc	4A1	Hà Nội	Tiếng Anh	Khuyến khích
597	Lê Thanh Nam	4A5	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
598	Nguyễn Lê Chi	4A1	Thành Công B	Tiếng Anh	Khuyến khích
599	Lưu Thùy Dương	4A2	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Khuyến khích
600	Nguyễn Gia Hân	4A3	Nguyễn Bá Ngọc	Tiếng Anh	Khuyến khích
601	Nguyễn Minh Thư	4A2	Hà Nội	Tiếng Anh	Khuyến khích
602	Nguyễn Ngọc Hiếu Anh	4D	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Khuyến khích
603	Nguyễn Tuệ Vy	4E	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Khuyến khích
604	Vũ Minh Bảo Ngọc	4C	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Khuyến khích
605	Lê Hồ Thảo Bách	4A	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Khuyến khích
606	Nguyễn Trí Dũng	4A5	Thành Công B	Tiếng Anh	Khuyến khích
607	Nguyễn Huy Hải Đăng	4B	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Khuyến khích
608	Lê Quỳnh Anh	4A3	Thành Công A	Tiếng Anh	Khuyến khích
609	Phạm Thanh Sơn	4D	Nguyễn Tri Phương	Tiếng Anh	Khuyến khích
610	Võ Bình Minh	4A5	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
611	Trần Nguyễn Trâm Anh	5A6	Thành Công B	Toán	Khuyến khích
612	Đào Quang Đạt	5C	Việt Nam - Cu Ba	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
613	Lê Bảo Hân	5A2	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
614	Nguyễn Xuân Tùng	5A	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
615	Nguyễn Minh Long	5A2	Đại Yên	Toán	Khuyến khích
616	Trần Ngọc Sơn	5A	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
617	Phạm Thành Lâm	5A1	Ngọc Khánh	Toán	Khuyến khích
618	Phùng Đức Lâm	5A1	Vạn Phúc	Toán	Khuyến khích
619	Phạm Gia Huy	5D	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
620	Trần Kim Khánh	5A1	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
621	Đinh Tuệ Lan	5A5	Nghĩa Dũng	Toán	Khuyến khích
622	Vũ Gia Huy	5A5	Ngọc Khánh	Toán	Khuyến khích
623	Trần An Nguyên	5A3	Thành Công B	Toán	Khuyến khích
624	Nguyễn Khánh Duy	5A1	Ngọc Khánh	Toán	Khuyến khích
625	Phạm Chí Nguyên	5A1	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
626	Nguyễn Hoàng Long	5A6	Thành Công B	Toán	Khuyến khích
627	Dương Quang Anh	5A3	Thành Công B	Toán	Khuyến khích
628	Ngô Minh Quang	5A2	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
629	Nguyễn Anh Đức	5A4	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
630	Võ Giáp Phong	5F	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
631	Mai Ngọc Bảo Linh	5A2	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
632	Hoàng Xuân Nhất	5A4	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
633	Vũ Bảo Linh	5A1	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
634	Nguyễn Gia Hưng	5A9	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
635	Nguyễn Minh Trí	5A5	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
636	Nguyễn Hoàng Gia Huy	5D	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
637	Nguyễn Trí Đức	5A1	Nguyễn Bá Ngọc	Toán	Khuyến khích
638	Nguyễn Viết Nhật Minh	5A1	Thành Công B	Toán	Khuyến khích
639	Nguyễn Gia Hùng	5A3	Ngọc Khánh	Toán	Khuyến khích
640	Phùng Việt Anh Vũ	5C	Thủ Lệ	Toán	Khuyến khích
641	Trần Vũ Thụy Vũ	5A6	Thành Công A	Toán	Khuyến khích
642	Đoàn Bảo Nam	5A1	Ngọc Hà	Toán	Khuyến khích
643	Nguyễn Huy Tùng	5A	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
644	Kiều Gia Bảo	5A5	Kim Đồng	Toán	Khuyến khích
645	Nguyễn Tuấn Phong	5A5	Thành Công B	Toán	Khuyến khích
646	Trần Huy Thành	5D	Thủ Lệ	Toán	Khuyến khích
647	Nguyễn Hữu Linh	5A5	Thành Công A	Toán	Khuyến khích
648	Trần Minh Trí	5C	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
649	Hoàng Minh Châu	5A9	Hoàng Diệu	Toán	Khuyến khích
650	Nguyễn Hà Phong	5A2	Hà Nội	Tiếng Anh	Khuyến khích
651	Nguyễn Đăng Minh	5A2	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Khuyến khích
652	Nguyễn Quốc Hưng	5A2	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Khuyến khích
653	Nguyễn Linh Chi	5G	Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Khuyến khích
654	Chữ Hoàng An	5A1	Nguyễn Trung Trực	Tiếng Anh	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
655	Nguyễn Trí Đức	5A	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Khuyến khích
656	Nguyễn Đăng Duy Anh	5A4	Ngọc Hà	Tiếng Anh	Khuyến khích
657	Dương Việt Khôi	5A2	Thành Công B	Tiếng Anh	Khuyến khích
658	Mai Minh Khang	5A5	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Khuyến khích
659	Nguyễn Ngọc Minh Châu	5A1	Ngọc Hà	Tiếng Anh	Khuyến khích
660	Bùi Thanh Phong	5A6	Thành Công A	Tiếng Anh	Khuyến khích
661	Nguyễn Thạc Tùng Vinh	5B	Nguyễn Tri Phương	Tiếng Anh	Khuyến khích
662	Phạm Minh Thiên	5E	Việt Nam - Cu Ba	Tiếng Anh	Khuyến khích
663	Nguyễn Ngân Hà	5A4	Đại Yên	Tiếng Anh	Khuyến khích
664	Phạm Gia Huy	5D	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Khuyến khích
665	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	5A2	Hoàng Diệu	Tiếng Anh	Khuyến khích
666	Hoàng Đức Trung	5A6	Đại Yên	Tiếng Anh	Khuyến khích
667	Đỗ Bảo Chi	5C	Thủ Lệ	Tiếng Anh	Khuyến khích
668	Nguyễn Thùy Dương	5A4	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
669	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nga	5A3	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Khuyến khích
670	Đỗ Bảo Long	5A2	Ba Đình	Tiếng Anh	Khuyến khích
671	Bùi Đức Anh	5A4	Kim Đồng	Tiếng Anh	Khuyến khích
672	Võ Giáp Phong	5F	Nguyễn Tri Phương	Tiếng Anh	Khuyến khích
673	Nguyễn Hà Phương	5A	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Khuyến khích
674	Phạm Nam Phong	5A1	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Khuyến khích
675	Nguyễn Huy Tùng	5A	Nguyễn Tri Phương	Tiếng Anh	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường Tiểu học	Môn	Xếp giải
676	Trần Ngọc Sơn	5A	Phan Chu Trinh	Tiếng Anh	Khuyến khích
677	Nguyễn Quang Dũng	5A5	Đại Yên	Tiếng Anh	Khuyến khích
678	Nguyễn Khánh Duy	5A1	Ngọc Khánh	Tiếng Anh	Khuyến khích
679	Nguyễn Vũ Lan Chi	5A1	Ba Đình	Tiếng Anh	Khuyến khích
680	Trần Nhật Minh	5A4	Thành Công B	Tiếng Anh	Khuyến khích
681	Bùi Phương Anh	5A1	Ba Đình	Tiếng Anh	Khuyến khích

Danh sách gồm 681 học sinh.

II. CẤP THCS

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
1	Đặng Vũ Minh Quân	6A6	Giảng Võ	Toán	Vàng
2	Tô Hải Lâm	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Vàng
3	Nguyễn Tùng Lâm	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Vàng
4	Đặng An An	6A7	Giảng Võ	Toán	Vàng
5	Phạm Văn Bảo Nam	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Vàng
6	Trần Bảo Minh	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Vàng
7	Nguyễn Hữu Phúc	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Vàng
8	Đinh Phúc Lâm	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Vàng
9	Phạm Chí Bách	6A6	Giảng Võ	Toán	Vàng
10	Trần Đức Nam	6A6	Giảng Võ	Toán	Vàng
11	Cao Tiến Thành	6A6	Giảng Võ	Toán	Vàng
12	Lê Nguyễn Bảo An	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Vàng
13	Vương Trường Giang	6A2	Giảng Võ 2	Toán	Vàng
14	Doãn Thanh Phong	6A3	Thăng Long	Toán	Vàng
15	Nguyễn Trường An	6A3	Thăng Long	Toán	Vàng
16	Nguyễn Hoàng Nam	6A3	Giảng Võ	Toán	Vàng
17	Nguyễn Bảo Lâm	6A7	Giảng Võ	Toán	Vàng
18	Nguyễn Thái Vinh	6A6	Giảng Võ	Toán	Vàng
19	Nguyễn Nhật Minh	6A6	Giảng Võ	Toán	Vàng
20	Phạm Nguyên Khang	7A2	Giảng Võ	Toán	Vàng
21	Lê Bảo Nam	7A3	Thành Công	Toán	Vàng
22	Hoàng Minh Duy	7A4	Phan Chu Trinh	Toán	Vàng

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
23	Dương Hoàng Quân	7A1	Giảng Võ	Toán	Vàng
24	Đào Phú Minh	7A8	Ba Đình	Toán	Vàng
25	Phạm Minh Hà An	7A8	Giảng Võ	Toán	Vàng
26	Vũ Quyết Thắng	7A1	Giảng Võ	Toán	Vàng
27	Lê Nguyễn Ngọc Linh	7D	Thăng Long	Toán	Vàng
28	Nguyễn Trí Dương	7A1	Ba Đình	Toán	Vàng
29	Nguyễn Anh Khoa	7A9	Ba Đình	Toán	Vàng
30	Lý Trung Dũng	7A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Vàng
31	Lê Khôi Nguyên	7A1	Giảng Võ	Toán	Vàng
32	Nguyễn Quang Đại	7A1	Thăng Long	Toán	Vàng
33	Đặng Bảo Khang	7A1	Giảng Võ	Toán	Vàng
34	Trương Nguyễn Thanh Lân	7A6	Phan Chu Trinh	Toán	Vàng
35	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	7A1	Thành Công	Toán	Vàng
36	Nguyễn Minh Nhân	7A1	Giảng Võ	Toán	Vàng
37	Phan Đình Nguyên Anh	7A11	Phan Chu Trinh	Toán	Vàng
38	Lê Vũ Bảo	7A1	Giảng Võ 2	Toán	Vàng
39	Nguyễn Tiến Thành Kim	7A1	Thành Công	Toán	Vàng
40	Nguyễn Ngọc Hà Linh	8A7	Giảng Võ	Toán	Vàng
41	Đỗ Gia Bình	8P	Giảng Võ	Toán	Vàng
42	Doãn Đức Duy	8A2	Thăng Long	Toán	Vàng
43	Đàm Đức Tùng	8A7	Giảng Võ	Toán	Vàng
44	Dương Phạm Hiền	8A3	Giảng Võ	Toán	Vàng
45	Ngô Diệp Chi	8A2	Hoàng Hoa Thám	Toán	Vàng
46	Phạm Ngọc Quang Minh	8A3	Giảng Võ	Toán	Vàng
47	Lưu Minh Huy	8A2	Giảng Võ	Toán	Vàng
48	Phạm Gia Hưng	8A3	Hoàng Hoa Thám	Toán	Vàng
49	Nguyễn Hoàng Khang	8A8	Thành Công	Toán	Vàng
50	Trần Bảo Nguyên	8A1	Nguyễn Trãi	Toán	Vàng
51	Hoàng Đăng Dương	8A10	Phan Chu Trinh	Toán	Vàng
52	Nguyễn Minh Quang	8A2	Phan Chu Trinh	Toán	Vàng
53	Đặng Bảo Trang	8A3	Giảng Võ 2	Toán	Vàng
54	Nguyễn Minh Tuấn	9P	Giảng Võ	Toán	Vàng
55	Phạm Võ Nhật Minh	9A2	Nguyễn Công Trứ	Toán	Vàng
56	Trần Hà Vũ	9A0	Thăng Long	Toán	Vàng

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
57	Vũ Ngân Hà	9A5	Phan Chu Trinh	Toán	Vàng
58	Trần Thế Phúc	9A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Vàng
59	Phạm Xuân Anh Minh	9A5	Phan Chu Trinh	Toán	Vàng
60	Nguyễn Phạm Thanh Phong	9A4	Nguyễn Công Trứ	Toán	Vàng
61	Trần Minh Anh	9A5	Phan Chu Trinh	Toán	Vàng
62	Nguyễn Minh Khánh	9A2	Thành Công	Toán	Vàng
63	Nguyễn Phúc Thái	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Bạc
64	Hoàng Vân Khanh	6A3	Giảng Võ	Toán	Bạc
65	Trần Khánh Duy	6A4	Phan Chu Trinh	Toán	Bạc
66	Đoàn Thế Phong	6A6	Giảng Võ	Toán	Bạc
67	Nguyễn Khoa An	6A6	Giảng Võ	Toán	Bạc
68	Phạm Gia Hân	6A7	Giảng Võ	Toán	Bạc
69	Cao Bảo Nguyên	6A6	Thành Công	Toán	Bạc
70	Ngô Nam Khánh	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Bạc
71	Dương Hồng Phúc	6A6	Giảng Võ	Toán	Bạc
72	Lê Nam Khánh	6A6	Giảng Võ	Toán	Bạc
73	Nguyễn Xuân Khánh	6A6	Giảng Võ	Toán	Bạc
74	Doãn Huy Phúc Lâm	6A6	Giảng Võ	Toán	Bạc
75	Nguyễn Vũ Duy Nam	6A7	Giảng Võ	Toán	Bạc
76	Nguyễn Đức Thành	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Bạc
77	Nguyễn Minh Đức	6A6	Giảng Võ	Toán	Bạc
78	Đỗ Gia Phúc	6A7	Giảng Võ	Toán	Bạc
79	Nguyễn Quý Hải Anh	6A4	Thăng Long	Toán	Bạc
80	Phạm Bảo Nguyên	6A7	Giảng Võ	Toán	Bạc
81	Phạm Huy Lâm	6A6	Giảng Võ	Toán	Bạc
82	Vũ Ngân Khánh	6A6	Giảng Võ	Toán	Bạc
83	Đỗ Minh Trí	6A6	Giảng Võ	Toán	Bạc
84	Đỗ Tiến Vinh	6A7	Giảng Võ	Toán	Bạc
85	Trần Quang Huy	6A2	Giảng Võ 2	Toán	Bạc
86	Nguyễn Ngọc Khánh Duy	6A2	Giảng Võ 2	Toán	Bạc
87	Đặng Minh Huyền	6A6	Giảng Võ	Toán	Bạc
88	Nguyễn Việt Phong	6A8	Giảng Võ 2	Toán	Bạc
89	Nguyễn Gia Phong	6A9	Giảng Võ	Toán	Bạc
90	Nguyễn Quang Huy	6A2	Giảng Võ 2	Toán	Bạc

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
91	Lưu Trần Kiên	6A3	Giảng Võ	Toán	Bạc
92	Phạm Minh Đức	6A2	Giảng Võ 2	Toán	Bạc
93	Vũ Minh Nguyệt	7A10	Phan Chu Trinh	Toán	Bạc
94	Hà Tuấn Khang	7A2	Giảng Võ	Toán	Bạc
95	Đỗ Phương Anh	7A1	Thành Công	Toán	Bạc
96	Đặng Minh Đức	7C	Thực Nghiệm KHGD	Toán	Bạc
97	Phan Trí Dũng	7A1	Giảng Võ	Toán	Bạc
98	Lại Chi Mai	7A2	Giảng Võ	Toán	Bạc
99	Vũ Ngọc Linh	7A1	Ba Đình	Toán	Bạc
100	Nguyễn Anh Minh	7A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Bạc
101	Nguyễn Tùng Lê Bách	7A9	Giảng Võ	Toán	Bạc
102	Nguyễn Thế Nam Anh	7A6	Phan Chu Trinh	Toán	Bạc
103	Nguyễn Trọng Bách	7A8	Ba Đình	Toán	Bạc
104	Nguyễn Minh Trí	7A9	Giảng Võ	Toán	Bạc
105	Cao Đức Thịnh	7A2	Thành Công	Toán	Bạc
106	Chu Tiến Đạt	7A2	Giảng Võ 2	Toán	Bạc
107	Bùi Khánh Nam	7A2	Giảng Võ	Toán	Bạc
108	Hoàng Gia Hiếu	7A2	Phan Chu Trinh	Toán	Bạc
109	Vũ Hoàng Yến Như	7A9	Ba Đình	Toán	Bạc
110	Nguyễn Đức Bình	7A5	Nguyễn Trãi	Toán	Bạc
111	Hoàng Trịnh Huy	7A3	Nguyễn Trãi	Toán	Bạc
112	Lê Gia Bảo	7A1	Giảng Võ	Toán	Bạc
113	Lê Hoàng Huy	7A10	Giảng Võ	Toán	Bạc
114	Nguyễn Nhật Minh	7A3	Giảng Võ	Toán	Bạc
115	Đỗ Duy Hoàng	7A1	Giảng Võ 2	Toán	Bạc
116	Lê Văn Khánh	7A2	Giảng Võ	Toán	Bạc
117	Trần Quang Phong	7A1	Giảng Võ 2	Toán	Bạc
118	Vũ Bảo Nam	7A1	Nguyễn Trãi	Toán	Bạc
119	Lê Hoàng Hải	7A3	Giảng Võ	Toán	Bạc
120	Dương Hoàng Cẩm Nhi	7A10	Phan Chu Trinh	Toán	Bạc
121	Trần Hiếu Anh	7A1	Phan Chu Trinh	Toán	Bạc
122	Nguyễn Tường Khang	7A1	Giảng Võ	Toán	Bạc
123	Nguyễn Thế Anh	7A3	Nguyễn Trãi	Toán	Bạc
124	Tổng Quốc Khai Minh	7A1	Giảng Võ	Toán	Bạc

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
125	Vũ Minh Khang	7A3	Giảng Võ	Toán	Bạc
126	Đỗ Nguyên An	8A2	Hoàng Hoa Thám	Toán	Bạc
127	Nguyễn Thanh Tùng	8A3	Giảng Võ	Toán	Bạc
128	Đinh Vũ Yến Nhi	8A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Bạc
129	Bùi Diễm My	8A3	Giảng Võ	Toán	Bạc
130	Chu Quang Hiếu	8A2	Ba Đình	Toán	Bạc
131	Trà Khánh Chi	8A10	Phan Chu Trinh	Toán	Bạc
132	Dương Hải Nguyên	8A3	Giảng Võ	Toán	Bạc
133	Đoàn Minh Quang	8D	Thực Nghiệm KHGD	Toán	Bạc
134	Hồ Trọng Quân	8A6	Phan Chu Trinh	Toán	Bạc
135	Nguyễn Đông Phong	8A5	Giảng Võ	Toán	Bạc
136	Phạm Quang Tuấn Phong	8A7	Giảng Võ	Toán	Bạc
137	Nguyễn Trang Anh	8A3	Nguyễn Tri Phương	Toán	Bạc
138	Trương Nhật Nguyệt	8A5	Phan Chu Trinh	Toán	Bạc
139	Bùi Minh Đức	8A2	Thăng Long	Toán	Bạc
140	Trần Bảo Duy	8A11	Giảng Võ	Toán	Bạc
141	Nguyễn Thùy Dương	8A2	Hoàng Hoa Thám	Toán	Bạc
142	Vũ Gia Đại	8A1	Nguyễn Công Trứ	Toán	Bạc
143	Lê Hoàng Ngọc Diệp	8A2	Hoàng Hoa Thám	Toán	Bạc
144	Đoàn Hoàng Yến	8A0	Thăng Long	Toán	Bạc
145	Nguyễn Tiến Lê Kiên	8A3	Giảng Võ	Toán	Bạc
146	Ngô Gia Hưng	8A2	Thăng Long	Toán	Bạc
147	Nguyễn Nhật Quang	8A3	Giảng Võ	Toán	Bạc
148	Nguyễn Tuấn Minh	9A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Bạc
149	Nguyễn Như Lâm Sơn	9A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Bạc
150	Nguyễn Lê Tùng	9A1	Ba Đình	Toán	Bạc
151	Đỗ Thái Dương	9A0	Thăng Long	Toán	Bạc
152	Trần Quỳnh	9A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Bạc
153	Đinh Hùng Cường	9A1	Giảng Võ 2	Toán	Bạc
154	Vũ Hồng Minh	9A4	Thăng Long	Toán	Bạc
155	Nguyễn Đăng Mạnh	9A2	Hoàng Hoa Thám	Toán	Bạc
156	Nguyễn Viết Thắng	9A10	Giảng Võ	Toán	Bạc
157	Hoàng Trọng Nghĩa	9A0	Thăng Long	Toán	Bạc
158	Đào Minh Ngọc	9A8	Ba Đình	Toán	Bạc

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
159	Hoàng Anh Quân	9A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Bạc
160	Trần Khánh	9A1	Ba Đình	Toán	Bạc
161	Vũ Quang Anh	9A5	Phan Chu Trinh	Toán	Bạc
162	Phạm Kim Dung	6A3	Giảng Võ	Toán	Đồng
163	Phạm Nguyễn Khánh Vân	6A1	Thành Công	Toán	Đồng
164	Cao Quỳnh Anh	6A3	Giảng Võ	Toán	Đồng
165	Nguyễn Kim Khánh Duy	6A7	Giảng Võ	Toán	Đồng
166	Phạm Khắc Long Vũ	6A6	Giảng Võ	Toán	Đồng
167	Nguyễn Tuấn Phong	6A6	Giảng Võ	Toán	Đồng
168	Lê Minh Đức	6A6	Giảng Võ	Toán	Đồng
169	Phạm Minh Vương	6A3	Thăng Long	Toán	Đồng
170	Nguyễn Lê Đức Tuấn	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
171	Phạm Quang Minh	6A3	Thăng Long	Toán	Đồng
172	Nguyễn Quang Khôi	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
173	Nguyễn Phúc Nguyên Khang	6A3	Giảng Võ	Toán	Đồng
174	Hà Tuấn Khoa	6A7	Thành Công	Toán	Đồng
175	Trần Phương Nhã Chi	6A5	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
176	Phan Anh Sơn	6A4	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
177	Nguyễn Vũ Hoàng Anh	6A5	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
178	Đỗ Nam Khôi	6A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Đồng
179	Trương Tuấn Bảo	6C	Thực Nghiệm KHGD	Toán	Đồng
180	Nguyễn Trọng Nghĩa	6A2	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Đồng
181	Đỗ Huy Đồng	6A2	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Đồng
182	Đỗ Đăng Khoa	6A6	Giảng Võ	Toán	Đồng
183	Bùi Minh Tùng	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
184	Nguyễn Kim Ngân	6A5	Thăng Long	Toán	Đồng
185	Hồ Trần Bảo Châu	6A2	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
186	Phạm Thị Kim Ngân	6A3	Thăng Long	Toán	Đồng
187	Lê Hoàng Minh Anh	6A6	Giảng Võ	Toán	Đồng
188	Đỗ Hoàng Yến	6A1	Thành Công	Toán	Đồng
189	Nguyễn Bình Nam	6A1	Thành Công	Toán	Đồng
190	Nguyễn Công Nguyên	6A4	Thăng Long	Toán	Đồng
191	Hà Anh Thư	6A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Đồng

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
192	Lê Đình Bảo Nam	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
193	Đỗ Diệp Anh	6A6	Giảng Võ	Toán	Đồng
194	Vũ Quang Minh	6A5	Giảng Võ	Toán	Đồng
195	Nguyễn Quốc Bảo Nam	6A3	Thăng Long	Toán	Đồng
196	Nguyễn An Khanh	6A8	Nguyễn Tri Phương	Toán	Đồng
197	Nguyễn Minh Đăng	6A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Đồng
198	Nguyễn Vũ Hải Anh	6A5	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
199	Trần Ngọc Bảo Hân	6A2	Nguyễn Trãi	Toán	Đồng
200	Trịnh Phương Nghi	6A10	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
201	Trần Đức Thiện	6A7	Thành Công	Toán	Đồng
202	Cao Ngọc Vinh	6A7	Giảng Võ	Toán	Đồng
203	Ngô Ngọc Châm	6A7	Giảng Võ	Toán	Đồng
204	Trần Gia Bảo	6B	Thực Nghiệm KHGD	Toán	Đồng
205	Huỳnh Tuấn Sang	6A6	Giảng Võ	Toán	Đồng
206	Võ Phúc Hiệp	7A1	Giảng Võ	Toán	Đồng
207	Nguyễn Ngọc Khang	7A8	Giảng Võ	Toán	Đồng
208	Đặng Thiên Vĩnh	7A3	Nguyễn Trãi	Toán	Đồng
209	Nguyễn Nguyên Minh	7A2	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
210	Phạm Hoàng Minh	7A5	Thăng Long	Toán	Đồng
211	Trịnh Hải Long	7A4	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
212	Mai Bảo Thắng	7A3	Nguyễn Trãi	Toán	Đồng
213	Bùi Hoàng Bảo Thái	7A2	Giảng Võ	Toán	Đồng
214	Ngô Minh Khôi	7A1	Thành Công	Toán	Đồng
215	Đinh Nguyên Khôi	7A10	Giảng Võ	Toán	Đồng
216	Lưu Đức Bình	7A9	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
217	Mai Gia Hưng	7A1	Giảng Võ	Toán	Đồng
218	Vũ Minh Hiếu	7A6	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
219	Đỗ Minh Quân	7A6	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
220	Phạm Tuấn Minh	7A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
221	Nghiêm Việt Thái	7A6	Nguyễn Công Trứ	Toán	Đồng
222	Vũ Thu Phương	7A3	Nguyễn Trãi	Toán	Đồng
223	Đào Trí Thành	7A9	Giảng Võ	Toán	Đồng
224	Nguyễn Kiều Chúc Anh	7A8	Thăng Long	Toán	Đồng
225	Lê Gia Bảo	7A5	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Đồng

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
226	Bùi Hải Phong	7A2	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
227	Nghiêm Tuấn Phong	7A2	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
228	Nguyễn Hải Quân	7A9	Giảng Võ	Toán	Đồng
229	Nguyễn Minh Quân	7A8	Thành Công	Toán	Đồng
230	Ngô Hoàng Châu Anh	7A2	Thành Công	Toán	Đồng
231	Võ Hoàng Bảo Châm	7A5	Giảng Võ	Toán	Đồng
232	Trần Kim Thư	7A2	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
233	Lê Minh Tuyết	7A1	Thành Công	Toán	Đồng
234	Nguyễn Hoàng Nguyên	7A2	Nguyễn Trãi	Toán	Đồng
235	Đỗ Nhật Quân	7A1	Thành Công	Toán	Đồng
236	Nguyễn Hoàng Nhi	7A4	Giảng Võ	Toán	Đồng
237	Hoàng Hải Nguyên	7A4	Giảng Võ	Toán	Đồng
238	Nguyễn Duy Anh	7A4	Giảng Võ	Toán	Đồng
239	Nguyễn Ngọc Minh Uyên	7A3	Nguyễn Trãi	Toán	Đồng
240	Trần Quốc Bảo	7A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
241	Nguyễn Vũ Lâm	7A8	Ba Đình	Toán	Đồng
242	Nguyễn Đức Quang	7A1	Giảng Võ	Toán	Đồng
243	Nguyễn Du Nhiên	7A2	Thành Công	Toán	Đồng
244	Lê Hương Giang	7A1	Giảng Võ	Toán	Đồng
245	Hoàng Diệu Linh	7D	Thăng Long	Toán	Đồng
246	Nguyễn Thanh Bình	7A4	Giảng Võ	Toán	Đồng
247	Nguyễn Đăng Dương	7A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
248	Đào Khải Minh	7A6	Giảng Võ	Toán	Đồng
249	Nguyễn Minh Hưng	7A1	Giảng Võ	Toán	Đồng
250	Nguyễn Ngọc Anh	7A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Đồng
251	Nguyễn Nam Phong	7A1	Giảng Võ	Toán	Đồng
252	Trần Quốc Phạm Hải	7A4	Giảng Võ	Toán	Đồng
253	Bùi Anh Tú	7A10	Thành Công	Toán	Đồng
254	Phạm Bảo Anh	7A1	Nguyễn Trãi	Toán	Đồng
255	Tạ Đức Trí	7A0	Thăng Long	Toán	Đồng
256	Nguyễn Hà Minh Anh	8A3	Thành Công	Toán	Đồng
257	Nguyễn Tường Linh	8A3	Giảng Võ	Toán	Đồng
258	Trần Minh Thành	8A8	Nguyễn Công Trứ	Toán	Đồng
259	Thạch Công Khánh	8A3	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
260	Nguyễn Minh Tuấn	8A3	Mạc Đình Chi	Toán	Đồng
261	Phạm Đăng Khoa	8A2	Thành Công	Toán	Đồng
262	Nguyễn Tiến Dũng	8A2	Thành Công	Toán	Đồng
263	Dương Phúc Hải	8A3	Thăng Long	Toán	Đồng
264	Nguyễn Hồ Bình Nguyên	8A2	Nguyễn Tri Phương	Toán	Đồng
265	Diệp Hoàng Gia Bảo	8A1	Mạc Đình Chi	Toán	Đồng
266	Trần Trung Nghĩa	8A7	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
267	Nguyễn Minh Trí	8A4	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
268	Hoàng Minh	8A3	Giảng Võ	Toán	Đồng
269	Lưu Thục Quyên	8A4	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
270	Nguyễn Lê Gia Bách	8A3	Giảng Võ	Toán	Đồng
271	Trần Minh Vũ	8A11	Giảng Võ	Toán	Đồng
272	Trần Minh Châu	8D	Thực Nghiệm KHGD	Toán	Đồng
273	Trần Nam Phong	8A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Đồng
274	Lê Thiện Khang	8A9	Ba Đình	Toán	Đồng
275	Trần Hà Sơn	8A4	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
276	Đào Đức Nguyên	8A3	Giảng Võ	Toán	Đồng
277	Nguyễn Hoàng Phát	8A9	Ba Đình	Toán	Đồng
278	Nguyễn Đình Hưng	8A1	Thống Nhất	Toán	Đồng
279	Đoàn Phương Liên	8A4	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
280	Lê Gia Bảo	8A2	Thành Công	Toán	Đồng
281	Bùi Công Khôi Nguyên	8A8	Nguyễn Công Trứ	Toán	Đồng
282	Nguyễn Công Huy	8A8	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
283	Hà Gia Linh	8A2	Thành Công	Toán	Đồng
284	Đàm Khánh Hà	8A8	Nguyễn Công Trứ	Toán	Đồng
285	Nguyễn Chí Minh Vũ	8A4	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
286	Nguyễn Khánh Linh	8A5	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
287	Kiều Gia Bách	8A11	Giảng Võ	Toán	Đồng
288	Lưu Hoàng Bách	8A6	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
289	Đỗ Duy Hiếu	9A0	Thăng Long	Toán	Đồng
290	Trần Minh Minh	9A1	Ba Đình	Toán	Đồng
291	Nguyễn Trọng Bảo Duy	9A9	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
292	Lại Hoàng Hải	9A2	Thăng Long	Toán	Đồng
293	Phạm Phương Vy	9A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
294	Trịnh Đình Lâm	9A5	Giảng Võ	Toán	Đồng
295	Nguyễn Đỗ Hưng	9A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
296	Đặng Phương Anh	9A1	Nguyễn Công Trứ	Toán	Đồng
297	Lê Đào Minh Hà	9A2	Giảng Võ 2	Toán	Đồng
298	Hà Ngọc Minh	9A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Đồng
299	Trần Hà Trang	9A2	Nguyễn Trãi	Toán	Đồng
300	Nguyễn Hoàng Ngân Khánh	9A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
301	Đặng Minh Sơn	9A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Đồng
302	Nguyễn Gia Huy	9A3	Thành Công	Toán	Đồng
303	Phan Anh Minh	9A2	Thống Nhất	Toán	Đồng
304	Phạm Thanh Giang	9A5	Giảng Võ	Toán	Đồng
305	Lê Khải Lâm	9A3	Nguyễn Công Trứ	Toán	Đồng
306	Nguyễn Văn Trọng	9A6	Phan Chu Trinh	Toán	Đồng
307	Đinh Bảo Anh	9A3	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Đồng
308	Bùi Tiến Minh	9A2	Thành Công	Toán	Đồng
309	Phùng Minh Quang	9A2	Nguyễn Trãi	Toán	Đồng
310	Đặng Ngọc Lan Phương	6A6	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
311	Nguyễn Vũ Minh Châu	6A2	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
312	Nguyễn Nam Phong	6A7	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
313	Trịnh Minh Quang	6A6	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
314	Đỗ Hùng Anh	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
315	Phạm Gia Lộc	6A6	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
316	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
317	Phạm Bá Khôi	6A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
318	Lê Gia Hưng	6A3	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
319	Lê Hạ An	6A2	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
320	Nguyễn Trần Chí Cường	6A5	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
321	Trần Bảo Lâm	6A8	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
322	Lê Hồng Anh	6A6	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
323	Lê Phương Anh	6A5	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Khuyến khích
324	Trần Gia Huy	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
325	Hoàng Thu Quỳnh	6A2	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
326	Phạm Thu Hiền	6A6	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
327	Nguyễn Hà Linh	6A3	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
328	Trần Khôi Nguyên	6A2	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
329	Nguyễn Đình Gia Bách	6A3	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
330	Trần Minh Quân	6A3	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
331	Nguyễn Quỳnh Chi	6A11	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
332	Đoàn Ngọc Quyên	6A5	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Khuyến khích
333	Nguyễn Bảo Khánh	6A2	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
334	Nguyễn Bảo Đan	6B	Thực Nghiệm KHGD	Toán	Khuyến khích
335	Nguyễn Đức Minh	6A8	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
336	Lê Hữu Bảo	6A2	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
337	Lại Bắc Hải An	6A2	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
338	Đỗ Hoàng Bách	6A1	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
339	Lê Hữu Trí	6A5	Nguyễn Trãi	Toán	Khuyến khích
340	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	6A2	Thành Công	Toán	Khuyến khích
341	Ngô Đức Bảo	6A2	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
342	Đỗ Gia Hưng	6A2	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
343	Trần Quốc Cường	6A5	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
344	Phạm Quỳnh Trang	6A5	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Khuyến khích
345	Đỗ Hoàng Minh Ngọc	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
346	Nguyễn Phúc Hải	6A6	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
347	Lương Sơn Tùng	6A6	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
348	Nguyễn An Khang	6A1	Thành Công	Toán	Khuyến khích
349	Trần Quốc An	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
350	Dương Khôi Nguyên	6A2	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
351	Ngô Hoàng Quyên	6A9	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
352	Lê Nguyên Khang	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
353	Hoàng Minh Khánh	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
354	Phạm Hải Nam	6A6	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
355	Nguyễn Minh Thư	6A10	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
356	Lê Duy Khánh	6A7	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
357	Nguyễn Lê Nhật Minh	6A3	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
358	Hoàng Phương Thư	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
359	Thành Thế Phi	6A8	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
360	Nguyễn Bảo Anh	6A2	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
361	Nguyễn Hồng Quân	6A3	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
362	Đàm Sơn Tùng	6A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
363	Trần Kiều Thư	6A9	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
364	Bùi Thanh Tùng	6A6	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
365	Nguyễn Đức Trí	6A1	Thành Công	Toán	Khuyến khích
366	Phan Ngân Anh	6A3	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
367	Lê Hoàng Ngọc Vân	6A6	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
368	Nguyễn Bảo An	6A2	Nguyễn Trãi	Toán	Khuyến khích
369	Nguyễn Đức Minh Khôi	6A3	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
370	Đỗ Mai Anh	6A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
371	Ngô Minh Khang	6A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
372	Nguyễn Thành An	6A5	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
373	Nguyễn Anh Quân	6A4	Nguyễn Trãi	Toán	Khuyến khích
374	Lê Bảo Ngân	6A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
375	Nguyễn Phương Anh	6A4	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
376	Trịnh Bảo Nam	6A11	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
377	Nguyễn Ngọc Tường Vy	6A6	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
378	Vũ Hà Phương	6A4	Nguyễn Trãi	Toán	Khuyến khích
379	Đào Lam Anh	6A3	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
380	Nghiêm Thị Nhã Uyên	6A6	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
381	Phạm Gia Hân	6A3	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
382	Nguyễn Minh Vũ	6A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
383	Cao Minh Giáp	6A6	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
384	Nguyễn Tường Nguyên	6A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
385	Nguyễn Đức Thái Minh	6A3	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
386	Hoàng Thanh Phong	6A2	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
387	Lưu Ánh Dương	6A9	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
388	Vũ Nguyễn Bảo Lâm	6A2	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
389	Bùi Nguyễn Khánh Chi	6A6	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
390	Đoàn Hoàng Dung	6A4	Nguyễn Trãi	Toán	Khuyến khích
391	Nguyễn Phúc Nam	6A8	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
392	Dương Thanh Hương	6A2	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
393	Nguyễn Hà Linh	6A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
394	Kiều Gia Hưng	6A8	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
395	Nguyễn Ngọc Linh Chi	6A6	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
396	Hoàng Minh Đức	6A2	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
397	Bùi Gia Huy	6A6	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
398	Hồ Gia Hưng	6A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
399	Đặng Hoàng Quân	6A5	Thành Công	Toán	Khuyến khích
400	Triệu Gia Bảo	6A1	Thành Công	Toán	Khuyến khích
401	Bùi Trung Dũng	6A2	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
402	Vũ Huy Nguyên	6A6	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
403	Nguyễn Hà Trang	7A5	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
404	Nguyễn Khôi Nguyên	7A3	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
405	Bê Trần Bảo Long	7A1	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
406	Ngô Hoàng Linh	7A9	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
407	Khiếu Mai Khánh Chi	7A5	Thành Công	Toán	Khuyến khích
408	Đỗ Minh Nhật	7A4	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
409	Nguyễn Hoàng Minh Bách	7A3	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
410	Trần Tuấn Dũng	7A4	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
411	Mai Hải Đăng	7A6	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
412	Nguyễn Vũ Lâm	7A1	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
413	Nguyễn Đăng Huy	7D	Thực Nghiệm KHGD	Toán	Khuyến khích
414	Nguyễn Tường Minh	7D	Thực Nghiệm KHGD	Toán	Khuyến khích
415	Tổng Phúc Gia Huy	7A3	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
416	Đỗ Duy Hải	7A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
417	Bùi Bích Phương	7A6	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
418	Dương Tùng Khoa	7A1	Thành Công	Toán	Khuyến khích
419	Đỗ Ngọc Bảo Linh	7A10	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
420	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	7A3	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
421	Nguyễn Minh Khang	7A3	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
422	Ngô Gia Bảo	7A8	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
423	Đặng Vũ Hoàng Bách	7A3	Thành Công	Toán	Khuyến khích
424	Phạm Duy Bách	7A4	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
425	Bùi Minh Khang	7A6	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
426	Phạm Minh Quân	7A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
427	Ngô Minh Khôi	7A2	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
428	Nguyễn Hữu Minh Vũ	7A4	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
429	Trần Ngọc Nhi	7A2	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
430	Phạm Nguyễn Bảo Hân	7A2	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
431	Trần Hoàng An	7A2	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
432	Đặng Gia Bách	7A1	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
433	Lê Phương Trinh	7A2	Nguyễn Trãi	Toán	Khuyến khích
434	Nguyễn Trường Giang	7A6	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
435	Hoàng Minh Đức	7A2	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
436	Lê Hoàng Gia Bảo	7A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
437	Lê Hải Bằng	7A7	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
438	Trần Đức Anh Khôi	7A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
439	Nguyễn Quang Huy	7A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
440	Phạm Phương Nguyên	7A5	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
441	Lê Đức Huy	7A4	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
442	Đỗ Gia Phúc	7A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
443	Nguyễn Ngọc Cương	7A1	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
444	Nguyễn Thái Hà	7A9	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
445	Trần Minh Hà	7A9	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
446	Phạm Nguyễn Gia Hân	7A2	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
447	Phan Minh Tuấn	7A9	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
448	Hồ Đình Minh Long	7A5	Thống Nhất	Toán	Khuyến khích
449	Trịnh Lâm Phúc	7A2	Thành Công	Toán	Khuyến khích
450	Bùi Ngọc Uyên Nhi	7A9	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
451	Đào Vân Khánh	7A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
452	Trương Yến Vy	7E	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
453	Lưu Hoàng My	7A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
454	Nguyễn Trường Giang	7A2	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
455	Nguyễn Thanh Hà	7A9	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
456	Nguyễn Tri Giao	7A5	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
457	Nguyễn Bình Minh	7A2	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
458	Đỗ Minh Khôi	7A5	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
459	Vũ Tuấn Minh	7A1	Thành Công	Toán	Khuyến khích
460	Nguyễn Điền Khắc Linh	7A6	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
461	Nguyễn Minh Đức	7A8	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
462	Nguyễn Phạm Thái Hà	7D	Thăng Long	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
463	Đỗ Thảo Trang	7A4	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
464	Trần Đỗ Minh Châu	7A2	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
465	Bùi Ngọc Ban Mai	7A9	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
466	Nguyễn Quang Thanh	7A5	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
467	Vũ Công Anh Tuấn	7A6	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
468	Bùi Anh Quân	7A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
469	Đặng Nguyễn Nhật Tú	7A2	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
470	Dương Minh Đức	7A1	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
471	Bùi Khánh Hân	7A1	Thành Công	Toán	Khuyến khích
472	Hàn Ngọc Lâm Vy	7A5	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
473	Nguyễn Ngọc Anh	7A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
474	Nguyễn Kim Thư	7A3	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
475	Lý Quốc Dũng	7A6	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
476	Trần Ngọc Anh	7A1	Thành Công	Toán	Khuyến khích
477	Trần Tùng Lâm	7A3	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
478	Nguyễn Khánh Linh	7A2	Thành Công	Toán	Khuyến khích
479	Chu Thị Minh Hà	7A2	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
480	Vũ Lê Phương Chi	7A8	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
481	Nguyễn Hoàng Ngân	7A3	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
482	Nguyễn Minh Long	7A6	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
483	Nguyễn Ngọc Minh	7A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
484	Lê Gia Linh	7A9	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
485	Đỗ Quỳnh Chi	7A4	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
486	Trần Minh Huy	7A8	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
487	Trần Phương Linh	7A4	Mạc Đình Chi	Toán	Khuyến khích
488	Hoàng Hải Đăng	7A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
489	Nguyễn Hiếu Minh	7A9	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
490	Nguyễn Ngọc Diệp	7A4	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
491	Lê Ngọc Phương Linh	7A2	Phúc Xá	Toán	Khuyến khích
492	Bùi Thu Ngân	7A2	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
493	Nguyễn Gia Khánh	7A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
494	Hồ Hà Linh	7A8	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
495	Đặng Gia Bảo	7A4	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
496	Nguyễn Lam Khuê	7A4	Thăng Long	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
497	Lê Bảo Khánh	7A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
498	Nguyễn Hải Cường	7A5	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
499	Trương Hà Anh	7A10	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
500	Nguyễn Đức Hải Lâm	7A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
501	Vũ Minh Anh	7A2	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
502	Nguyễn Khánh Toàn	7A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
503	Trần Tuấn Phi	7A6	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
504	Tô Minh Châu	7A1	Thành Công	Toán	Khuyến khích
505	Lê Phạm Bảo Minh	7A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
506	Nguyễn Vũ Minh Thủy	7A1	Thành Công	Toán	Khuyến khích
507	Trần Quốc Gia Chính	8A5	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
508	Nguyễn Tiến Minh	8A5	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
509	Trần Đức Minh Hiếu	8A10	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
510	Lê Việt Anh	8A4	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
511	Nguyễn Hoàng Tùng	8A7	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
512	Lê Tuấn Minh	8A2	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
513	Nguyễn Bảo Minh	8A3	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Khuyến khích
514	Văn Sỹ Duy Anh	8A5	Thành Công	Toán	Khuyến khích
515	Nguyễn Thùy Dương	8A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
516	Vũ Minh Tâm	8A2	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
517	Cao Huy Phúc	8A1	Thành Công	Toán	Khuyến khích
518	Ngô Đức Hoàng	8A4	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
519	Nguyễn Đăng Tùng	8A8	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
520	Trịnh Minh Khánh	8A2	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
521	Mai Gia Hân	8A1	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
522	Lê Phương Hà	8A2	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
523	Trần Ngọc Quỳnh Anh	8A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
524	Vũ Bảo Nam	8A2	Thành Công	Toán	Khuyến khích
525	Phan Khôi Thái	8A1	Thành Công	Toán	Khuyến khích
526	Nguyễn Thanh Sơn	8A8	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
527	Đỗ Anh Quân	8A1	Nguyễn Trãi	Toán	Khuyến khích
528	Nguyễn Hải Khánh	8A1	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Khuyến khích
529	Đỗ Trần Bảo Trân	8A2	Thành Công	Toán	Khuyến khích
530	Nguyễn Ngọc Hoàng Tùng	8A5	Ba Đình	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
531	Trần Vĩnh Hưng	8A1	Thành Công	Toán	Khuyến khích
532	Phùng Kim Bảng	8A0	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
533	Nguyễn Thanh Tùng	8A3	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
534	Nguyễn Đình Hải Anh	8A2	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
535	Vũ Phúc Thành	8A4	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
536	Nguyễn Tự Quang Sáng	8A6	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
537	Ning Khánh Tùng	8A6	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Khuyến khích
538	Nguyễn Hà Phương Linh	8A10	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
539	Lại Hải Đăng	8A1	Nguyễn Trãi	Toán	Khuyến khích
540	Nguyễn Thế Quang Anh	8A5	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
541	Trương Thanh Tâm	8A1	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
542	Vũ Phương Mai	8A1	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
543	Lê Ngân Hà	8A5	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
544	Đỗ Minh Khang	8A10	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
545	Lữ Khánh Uyên	8A6	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Khuyến khích
546	Cao Trần Quang Anh	8A5	Thành Công	Toán	Khuyến khích
547	Lưu Ngọc Phương Linh	8A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
548	Nguyễn Diệp Anh	8A3	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
549	Dương Hiểu Minh	8A2	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
550	Nguyễn Quang Minh	8A1	Thông Nhất	Toán	Khuyến khích
551	Hoàng Khánh Linh	8A2	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
552	Trần Phúc Hoàng	8A2	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
553	Trần Tùng Lâm	8A8	Nguyễn Công Trứ	Toán	Khuyến khích
554	Trần Minh Tâm	8A3	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
555	Phạm Duy Anh	8A7	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
556	Nguyễn Khánh Linh	8A7	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
557	Nguyễn Thế Nhật	8A5	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
558	Nguyễn Ngọc Bảo Minh	8A5	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
559	Đỗ Nguyễn Khánh An	8A4	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Khuyến khích
560	Khổng Thùy Linh	8A7	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
561	Lê Minh Tùng	8A9	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
562	Nguyễn Văn Hoàng Bách	8A2	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
563	Nguyễn Minh Châu	8A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
564	Lê Vũ Thiên Bình	8A7	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
565	Nguyễn Minh Ánh	8A1	Thành Công	Toán	Khuyến khích
566	Hoàng Thế Hà	8A2	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
567	Trần Nhật Minh	8A2	Nguyễn Trãi	Toán	Khuyến khích
568	Hoàng Gia Huy	8A2	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
569	Trương Hiền Anh	8A1	Nguyễn Trãi	Toán	Khuyến khích
570	Đỗ Tuệ Minh	8A1	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
571	Nguyễn Quỳnh Gia Hân	8A8	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
572	Hoàng Ngọc Gia Linh	8A2	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
573	Bùi Thảo My	8A5	Nguyễn Trãi	Toán	Khuyến khích
574	Nguyễn Văn Huy	8A2	Nguyễn Trãi	Toán	Khuyến khích
575	Phạm Thiên Phúc	8A5	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
576	Vũ Việt Dũng	9A5	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
577	Vũ Tiến Cường	9A4	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
578	Ngô Khánh Hà	9A5	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
579	Vũ Việt Dũng	9A5	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
580	Đỗ Chúc An	9E	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
581	Đoàn Trung Nguyên	9A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
582	Trần Gia Khánh	9A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
583	Ngô Phương An	9A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
584	Trần Bảo Hiền	9A7	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
585	Nguyễn Tiến Bình	9A2	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
586	Lê Trí Dũng	9A7	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
587	Nguyễn Quỳnh Chi	9A1	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
588	Đào Quang Huy	9A0	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
589	Nguyễn Anh Quân	9A1	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
590	Trần Sơn Hải	9A5	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
591	Phạm Thành Công	9A2	Phúc Xá	Toán	Khuyến khích
592	Đoàn Gia Huy	9A4	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Khuyến khích
593	Hoàng Tường Vân	9A2	Thành Công	Toán	Khuyến khích
594	Bùi Tuệ San	9A9	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
595	Trần Tuấn Kiệt	9A2	Thành Công	Toán	Khuyến khích
596	Nguyễn Hoàng Ngọc Lan	9A1	Hoàng Hoa Thám	Toán	Khuyến khích
597	Đặng Vũ Thanh Trúc	9A5	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
598	Trần Khánh Huyền	9A3	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Lớp	Trường THCS	Môn	Xếp giải
599	Trần Quang Bảo Vinh	9A2	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
600	Nguyễn Hà Hạnh Nhi	9A1	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
601	Vũ Trí Nhật Minh	9A0	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
602	Nguyễn Phương Anh	9A5	Nguyễn Trãi	Toán	Khuyến khích
603	Nguyễn Trần Minh Phong	9A0	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
604	Lê Nguyễn Bảo Trân	9D	Thực Nghiệm KHGD	Toán	Khuyến khích
605	Cao An	9A0	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
606	Vũ Thành Hưng	9A1	Thống Nhất	Toán	Khuyến khích
607	Nguyễn Đức Anh	9A1	Thành Công	Toán	Khuyến khích
608	Phạm Tâm An	9A6	Phan Chu Trinh	Toán	Khuyến khích
609	Lê Ngọc Anh	9A4	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
610	Nguyễn Đăng Anh Nhật	9A2	Nguyễn Trãi	Toán	Khuyến khích
611	Lê Nguyễn Quốc Tuấn	9A5	Nguyễn Tri Phương	Toán	Khuyến khích
612	Nguyễn Văn Bảo Long	9A7	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích
613	Nguyễn Vương Hà Anh	9A3	Ba Đình	Toán	Khuyến khích
614	Vũ Sinh Hùng	9A5	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
615	Nguyễn Ngọc Minh	9A3	Mạc Đĩnh Chi	Toán	Khuyến khích
616	Đào Nguyên Hưng	9C	Thăng Long	Toán	Khuyến khích
617	Nguyễn Thái Hưng	9A10	Giảng Võ	Toán	Khuyến khích
618	Nguyễn An Gia Huy	9A7	Giảng Võ 2	Toán	Khuyến khích

Danh sách gồm 618 học sinh./.

TỔNG HỢP
Kết quả sân chơi “Đấu trường Toán học và Tiếng Anh” quận Ba Đình năm học 2024-2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PGDĐT ngày /4/2025 của Phòng GDĐT)

I. CẤP TIỂU HỌC

TT	Trường	Môn Toán						Môn Tiếng Anh						Tổng điểm
		Điểm tham gia	Giải vòng Chung kết				Điểm thi đấu	Điểm tham gia	Giải vòng Chung kết				Điểm thi đấu	
			Vàng	Bạc	Đồng	Khuyến khích			Vàng	Bạc	Đồng	Khuyến khích		
1	TH Hà Nội	62,4	2	5	8	8	23	59,6	3	1	8	13	25	170,1
2	TH Kim Đồng	23,1	12	17	15	28	72	19,3	5	7	8	15	35	149,3
3	TH Hoàng Diệu	19,2	5	8	9	22	44	12,6	2	3	7	8	20	95,9
4	TH Phan Chu Trinh	25,0	3	4	10	12	29	13,8		1	5	12	18	85,8
5	TH Thành Công A	26,5	4	7	5	14	30	12,4		4	4	4	12	80,9
6	TH Hoàng Hoa Thám	17,3	2	1	9	22	34	9,8	2	2	5	9	18	79,1
7	TH Ngọc Khánh	14,8	5	3	9	14	31	9,9	2	1	4	13	20	75,7
8	TH Thủ Lệ	27,6	1		2	6	9	23,7	1	2	4	6	13	73,3
9	TH Thành Công B	21,1	3	2	4	15	24	12,0	3	4	2	7	16	73,0

TT	Trường	Môn Toán						Môn Tiếng Anh						Tổng điểm
		Điểm tham gia	Giải vòng Chung kết				Điểm thi đấu	Điểm tham gia	Giải vòng Chung kết				Điểm thi đấu	
			Vàng	Bạc	Đồng	Khuyến khích			Vàng	Bạc	Đồng	Khuyến khích		
10	TH Ba Đình	24,1	2	3	6	10	21	13,7	2	2	2	8	14	72,8
11	TH Đại Yên	21,8		2	5	16	23	15,3		2	1	9	12	72,1
12	TH Vạn Phúc	40,2	1		7	6	14	10,0	2	1	1	1	5	69,2
13	TH Nguyễn Tri Phương	17,5		2	3	12	17	10,8	3	1	2	6	12	57,4
14	TH Việt Nam - Cu Ba	15,6	1	4	4	5	14	9,7		4	3	8	15	54,3
15	TH Nguyễn Bá Ngọc	18,8	1	3	2	10	16	10,9		2	2	3	7	52,7
16	TH Ngọc Hà	15,4		4		5	9	7,9	1	3	3	3	10	42,3
17	TH Nguyễn Trung Trực	14,4		2	3	2	7	4,9	1	1	1	1	4	30,3
18	TH Nghĩa Dũng	10,5	1	1		3	5	6,0		1		2	3	24,5
19	TH Vinschool Metropolis	0,2					0	0,2					0	0,3
20	TH Thực Nghiệm KHGD	0,1					0	0,1					0	0,2

II. CẤP THCS

TT	Trường	Điểm tham gia	Giải vòng Chung kết				Điểm thi đấu	Tổng điểm
			Vàng	Bạc	Đồng	Khuyến khích		
1	THCS Giảng Võ	62,8	23	42	40	45	150	212,8
2	THCS Hoàng Hoa Thám	81,3	4	8	12	27	51	132,3
3	THCS Phan Chu Trinh	62,9	8	10	11	35	64	126,9
4	THCS Giảng Võ 2	46,5	10	12	15	41	78	124,5
5	THCS Nguyễn Trãi	92,6	1	4	9	14	28	120,6
6	THCS Nguyễn Công Trứ	92,3	2	1	6	16	25	117,3
7	THCS Thành Công	59,7	5	3	19	26	53	112,7
8	THCS Thăng Long	40,3	6	7	13	38	64	104,3
9	THCS Nguyễn Tri Phương	60,5		3	8	27	38	98,5
10	THCS Thống Nhất	80,9			2	3	5	85,9
11	THCS Mạc Đĩnh Chi	53,1			6	12	18	71,1
12	THCS Ba Đình	17,3	3	7	4	19	33	50,3
13	THCS Thực Nghiệm KHGD	20,1		2	3	4	9	29,1
14	THCS Phúc Xá	26,4				2	2	28,4
15	THCS Vinschool Metropolis	0,0						0,0